

# **Sách hướng dẫn về cuộc sống tại TP Kato bằng tiếng Việt**



**Phát hành tháng 3 năm 2014**

**Chỉnh sửa lần 1 tháng 12 năm 2015**

**Chỉnh sửa lần 2 tháng 12 năm 2016**

**Chỉnh sửa lần 3 tháng 6 năm 2017**

**Chỉnh sửa lần 4 tháng 4 năm 2018**

**Chỉnh sửa lần 5 tháng 4 năm 2019**

**Chỉnh sửa lần 6 tháng 3 năm 2022**



## Chào mừng đến với Thành phố Kato !

Đây là 『Cuốn sách hướng dẫn về sinh hoạt trong cuộc sống bằng tiếng Việt』 gửi đến các bạn đang sống và làm việc tại thành phố Kato. Trong cuốn sách này, chúng tôi cung cấp đến các bạn những thủ tục cũng như những thông tin cần thiết, hy vọng bạn sẽ có một cuộc sống thuận lợi, thoải mái hơn tại thành phố này.

Khi cần biết thông tin chi tiết, bạn có thể đến tòa thị chính hỏi trực tiếp tại từng bộ phận phụ trách được ghi trong sách.

Ngoài ra, để có thể cung cấp cho bạn dịch vụ tốt nhất, khi bạn có việc cần đến tòa thị chính trao đổi trực tiếp hoặc điện thoại đến thì chúng tôi rất mong các bạn có thể hiểu được tiếng Nhật.

### **Sách hướng dẫn về cuộc sống bằng tiếng Việt**

#### **Mục lục**

|                                         |         |
|-----------------------------------------|---------|
| 1. Y tế                                 | p.3     |
| 2. Phòng bị cho trường hợp khẩn cấp     | p.4-9   |
| 3. Các vấn đề về rác                    | p.10-13 |
| 4. Luật giao thông                      | p.14    |
| 5. Sinh hoạt trong khu vực              | p.15    |
| 6. Giao lưu Quốc tế – Văn phòng tư vấn  | p.16-17 |
| 7. Khai báo cư trú cho người nước ngoài | p.18-20 |
| 8. Nước – Điện – Gas                    | p.21    |
| 9. Thuế                                 | p.22    |
| 10. Bảo hiểm – Hệ thống Y tế            | p.23-25 |
| 11. Lương hưu quốc dân                  | p.26    |
| 12. Bảo hiểm                            | p.27    |
| 13. Chăm sóc – Trợ cấp trẻ em           | p.28-29 |
| 14. Giáo dục                            | p.30    |
| 15. Phúc lợi                            | p.32    |
| 16. Giao thông công cộng                | p.33-34 |
| 17. Ngân hàng – Bưu điện                | p.35    |
| 18. Bằng lái xe                         | p.36-38 |
| 19. Tuyển dụng – Lao động               | p.39    |

## 1. Y tế

Khi bạn bị bệnh hoặc bị thương, hãy đến bệnh viện, cơ sở Y tế để thăm khám và điều trị. Vì tùy vào từng trường hợp bệnh tật mà việc điều trị sẽ phải trả tiền hoặc được bảo hiểm hoàn toàn nên khi đi mang theo tiền và thẻ bảo hiểm. Cũng có trường hợp, ở cơ sở Y tế, nhân viên không thể hiểu tiếng nước ngoài nên bạn hãy đi cùng với người có thể nói tiếng Nhật thì tốt hơn.

### 【Các cơ sở Y tế trong thành phố Kato】

Trong các cơ sở Y tế thì cũng có cơ sở của nhà nước và của tư nhân.

#### ○ Cơ sở Y tế nhà nước

| tên bệnh viện      | địa chỉ                    | số điện thoại | buổi sáng    | buổi chiều                                |
|--------------------|----------------------------|---------------|--------------|-------------------------------------------|
| かとうし市民病院<br>加東市民病院 | かとうしいえはら 85番地<br>加東市家原85番地 | 0795-42-5511  | 8:30 ~ 11:00 | xem thêm từ<br>trang chủ của<br>bệnh viện |
| kato-shimin byo-in | kato-shi iehara 85 banchi  |               |              |                                           |

\* không làm việc thứ 7, chủ nhật, ngày lễ.

\* trang chủ. <https://www.city.kato.lg.jp/hospital/> (chỉ có tiếng Nhật)  
(cũng có thể xem từ mã QR bên phải)



#### ○ Cơ sở Y tế tư nhân

Có nhiều cách gọi như : bệnh viện, nơi khám chữa bệnh, phòng khám ... tuy nhiên tất cả đều là cơ sở Y tế. Thời gian khám, chữa bệnh và ngày nghỉ của từng nơi sẽ khác nhau, nhưng thường từ khoảng 9h đến 12h và từ 16h đến 18h. Và hầu như đều không làm việc vào chiều thứ 7, chủ nhật và ngày lễ.

### 【Về việc khám bệnh vào ngày nghỉ】

Cũng có cơ sở Y tế sẽ khám bệnh vào các ngày thứ 7, chủ nhật, ngày lễ. Bạn xem thêm trên trang thời gian khám bệnh ngoài giờ được đăng trên trang 「thông tin Kato(広報かとう)」, hoặc gọi điện thoại đến sở phòng cháy chữa cháy (加東消防署) (TEL : 0795-42-0119), hoặc có thể vào trang chủ của hiệp hội Y tế Kato-shi • Ono để xem thông tin chi tiết. Và dù trường hợp nào thì bạn cũng nên điện thoại đến cơ sở Y tế hỏi kỹ trước khi đi.

Khi đi hãy mang theo tiền và thẻ bảo hiểm.

\* trang chủ hiệp hội Y tế Kato-shi • Ono. <http://www.onokato-med.or.jp/jikangai.html>  
(cũng có thể xem từ mã QR phía dưới bên phải)



## 2. Phòng bị cho trường hợp khẩn cấp

Trong cuộc sống hàng ngày, không biết khi nào sẽ phải đối mặt với những điều không may như: động đất, tai nạn ... Vì vậy, chúng ta cùng nhau học cách ứng phó, phòng trường hợp rủi ro xảy ra.

Hơn nữa, trong bất kỳ trường hợp nào thì sức mạnh tập thể bao giờ cũng là điều quan trọng nhất. Vì vậy, chúng ta nên tạo mối quan hệ tốt với hàng xóm, để có thể giúp đỡ nhau khi có sự cố.

Ở nhật bản, trong trường hợp khẩn cấp, cần yêu cầu giúp đỡ, sẽ gọi 「119 báo cấp cứu」 và 「110 thông báo cảnh sát」.

### 【Về số báo cấp cứu 119】

「 báo cấp cứu 119」 có nghĩa là ... Trong trường hợp khẩn cấp, như tai nạn hoặc hỏa hoạn thì đây là số điện thoại yêu cầu trợ giúp. Nếu bấm 「119」 sẽ gọi đến sở cứu hỏa.

#### ◆ Hỏa hoạn

Nếu xảy ra hỏa hoạn thì không chỉ bản thân mình gặp nguy hiểm mà ngay cả hàng xóm cũng sẽ bị thiệt hại. Cho nên phải hết sức cẩn trọng trong việc sử dụng lửa.

Trường hợp xảy ra hỏa hoạn, hãy la thật to thông báo cho mọi người xung quanh và gọi số 119. Nếu không thể gọi bằng tiếng nhật thì hãy gọi cho những nhà kế bên.

#### ◆ Cấp cứu

Khi bị bệnh hay bị thương nặng cần sơ cứu gấp, thì bạn hãy gọi báo đến số 119 và truyền đạt các thông tin sau ① tình trạng (tại nạn, bệnh), ② địa điểm, ③ tên người bệnh, người bị thương, ④ tuổi, ⑤ tên người gọi báo, ⑥ số điện thoại. Tuy nhiên, nếu chỉ bệnh hoặc bị thương nhẹ, tự mình hoặc gia đình có thể đưa đi bệnh viện được thì không cần gọi xe cứu thương.

### 【Về số báo 110】

「gọi báo 110」 có nghĩa là ... Trong trường hợp khẩn cấp thì đây là số điện thoại báo cảnh sát.

Nếu bấm số 「110」 sẽ gọi đến cảnh sát.

Khi điện báo đến 110, hãy truyền đạt những thông tin như: tên của mình, có người bị thương hay không, đã xảy ra việc gì, thời gian và nơi xảy ra vụ việc (vd. Tên nhà ga hoặc gần tòa nhà nào đó...). Cố gắng chuẩn bị ít vốn tiếng Nhật để ứng phó phòng trường hợp không may xảy ra. Và nếu bản thân không thể gọi bằng tiếng Nhật thì hãy nhờ sự giúp đỡ của những người gần đó.

#### ◆ Tai nạn giao thông

Khi gặp tai nạn giao thông, nếu có người bị thương thì trước tiên phải nhanh chóng cứu người bị thương. Tình huống cần gọi cứu thương thì gọi số 119, đồng thời gọi 110 báo cảnh sát luôn.

#### ◆ Tội phạm

Trong trường hợp gặp cướp hoặc bị bạo hành, gây thương tích ... thì hãy gọi ngay đến số 110 báo cảnh sát. Ngoài ra, để an tâm thì nên tìm hiểu trước số điện thoại, đồn cảnh sát ở gần nhà.

★ Cùng ghi nhớ nhé !

☎ Các trường hợp: hỏa hoạn • bệnh nguy cấp • bị thương • tai nạn giao thông⇒ gọi số 119

☎ Các trường hợp : tội phạm (bạo hành • trộm cắp) • tai nạn giao thông⇒ gọi số 110

## **【Ứng phó với thiên tai】**

Nhật bản là một quốc gia có nhiều thiên tai, được thế giới biết đến với những trận động đất và rất nhiều thiệt hại do mưa bão gây ra trong khoảng từ tháng 6 đến tháng 10.

Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cũng cần phòng bị thiên tai như là chuẩn bị những vật dụng thiết yếu mang theo khi khẩn cấp (nước uống, lương thực cho khoảng 3 ngày) và kiểm tra nơi lánh nạn theo bản đồ hướng dẫn khi thiên tai.

### **◆ Phòng bị với việc mưa bão.**

Để giảm thiệt hại do mưa bão, hãy ghi nhớ những điều sau đây.

- (1) Chuẩn bị radio, đèn pin, phòng khi cúp điện.
- (2) Thường xuyên nghe thông tin khí tượng qua tivi / radio.
- (3) Sửa chữa lại những cửa kính bị nứt, những khung cửa lung lay, nếu có cửa chắn mưa thì hãy đóng kỹ.
- (4) Cố định hay đem vào nhà những vật có nguy cơ bị gió cuốn bay như cây phơi đồ, chậu cây cảnh ...
- (5) Chỉ đi ra ngoài khi cần thiết.
- (6) Di chuyển những vật dụng có nguy cơ bị thấm nước lên cao.
- (7) Chuẩn bị những đồ phòng khi cần lánh nạn sẽ mang theo như tài sản quý giá, thuốc, lương thực, nước uống ...
- (8) Hãy xác định trước vị trí lánh nạn trên bản đồ dự báo thiên tai.

### **◆ Phòng bị với động đất**

Không biết khi nào sẽ xảy ra động đất. Cho nên trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần chuẩn bị những điều sau đây và bình tĩnh đối phó với động đất.

- (1) Cùng gia đình bàn về nơi lánh nạn và cách liên lạc (như là sử dụng tin nhắn thoại 171 để liên lạc khi có thiên tai)
- (2) Cố định đồ dùng trong nhà bằng các phụ kiện kim loại chống rơi, ngã đổ.
- (3) Đừng để những vật nặng ở trên cao.
- (4) Chuẩn bị sẵn những vật dụng để mang theo khi khẩn cấp như : đèn pin, radio, tài sản quý giá, lương thực cho cả nhà trong vòng 3 ngày.
- (5) Kiểm tra tình trạng an toàn của các tòa nhà xung quanh.
- (6) Không đặt những vật dễ cháy nổ gần bếp.
- (7) Chuẩn bị bình xịt phòng cháy chữa cháy và chứa nước đầy bồn tắm.
- (8) Xem trước bản đồ lộ trình và địa điểm lánh nạn.
- (9) Tích cực tham gia các buổi huấn luyện phòng chống thiên tai được tổ chức tại địa phương.

Trường hợp có động đất, hãy bình tĩnh hành động theo những điều sau.

- (1) Ẩn mình dưới gầm bàn hoặc nơi chắc chắn.
- (2) Sau khi động đất giảm bớt thì dọn dẹp.
- (3) Mở cửa để đảm bảo có nơi thoát hiểm.
- (4) Khi có lửa bén lên thì hãy dập tắt ngay lập tức.
- (5) Cẩn thận những mảnh kính vỡ ở trong nhà.
- (6) Không vội vàng chạy ra ngoài.

- (7) Không đứng gần cửa hay tường.
- (8) Đi lánh nạn với hành lý gọn nhẹ.
- (9) Mọi người cùng hợp lực giúp đỡ nhau khi hoạn nạn.
- (10) Theo dõi thông tin chính xác từ tivi hoặc radio.

#### ◆ Các chuẩn bị khác

##### (1) Thu thập thông tin lánh nạn và thông tin khí tượng.

Điều quan trọng là phải thu thập thông tin sơ tán và thông tin thời tiết mới nhất và hành động kịp thời. Để tránh bỏ lỡ thông tin quan trọng, hãy đăng ký nhận thông tin trên trang「mạng lưới phòng chống thảm họa Hyogo(ひょうご防災ネット)」. ※ Có hỗ trợ tiếng nước ngoài.

#### ○ Cách đăng ký ひょうご防災ネット

【đăng ký ひょうご防災ネット bằng email】

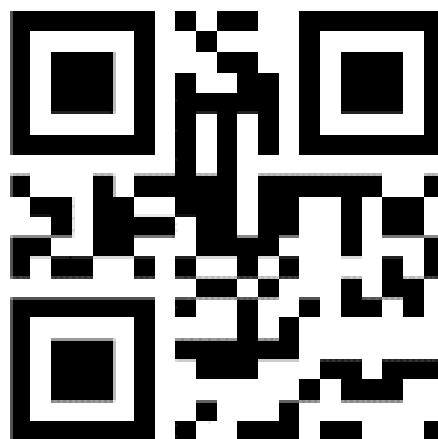
- gửi email đến 「fc@bosai.net」
- đọc mã QR và gửi email.

【đăng ký từ ứng dụng ひょうご防災ネット】

- Đọc mã QR sau đó tải ứng dụng về.

【Google Play】

【App Store】



##### (2) Xác định điểm lánh nạn

Danh sách điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định trong thành phố Kato.

| Tên cơ sở                          | Địa chỉ              | Điểm lánh nạn khẩn cấp được chỉ định |          |
|------------------------------------|----------------------|--------------------------------------|----------|
|                                    |                      | Bảo lụt                              | Động đất |
| 社公民館 (Yashiro ko-minkan)           | 木梨 (kinashi) 1134-60 | ○                                    | ○        |
| 社武道館 (Yashiro budo-kan)            | 木梨 (kinashi) 1131    | ○                                    | ○        |
| 明治館 (Meijikan)                     | 社 (yashiro) 777      | ○                                    |          |
| 社中学校 (Yashiro chu-gakko-)          | 木梨 (kinashi) 1134-62 | ○                                    | ○        |
| 社小学校 (Yashiro sho-gakko-)          | 社 (yashiro) 1550     | ○                                    | ○        |
| 社高等学校(Yashiro ko-to-gakko-)        | 木梨 (kinashi) 1356-1  | ○                                    | ○        |
| 社第一体育館 (Yashiro daiichi taiikukan) | 沢部 (sawabe) 613-1    | ○                                    | ○        |
| 福田小学校 (Fukuda sho-gakko-)          | 沢部 (sawabe) 613-1    | ○                                    | ○        |
| 米田小学校 (Yoneda sho-gakko-)          | 上久米 (kamikume) 1693  | ○                                    | ○        |
| 兵庫教育大学 (Hyogo kyo-ikudaigaku)      | 下久米 (kamikume) 942-1 | ○                                    | ○        |

|                                                                                       |                              |   |   |
|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|---|---|
| 兵庫教育大学附属小学校体育館<br>(Hyogo kyo-ikudaigaku fuzoku<br>sho-gakko-taiikukan)                | 山国 (yamakuni) 2013-4         | ○ | ○ |
| 兵庫教育大学附属中学校体育館・武道場<br>(Hyogo kyo-ikudaigaku fuzoku<br>chu-gakko-taiikukan / budo-kan) | 山国 (yamakuni) 2007-109       | ○ | ○ |
| 三草小学校 (Mikusa sho-gakko-)                                                             | 上三草 (kamimikusa) 118         | ○ | ○ |
| やしろ国際学習塾<br>(Yashiro kokusai gakushu-juku)                                            | 上三草 (kamimikusa) 1175        |   | ○ |
| 上鴨川多目的集会施設<br>(Kamikamogawa tamokuteki shu-kaishisetsu)                               | 上鴨川<br>(Kamikamogawa) 392    | ○ | ○ |
| 下鴨川公民館<br>(shimokamogawa ko-minkan)                                                   | 下鴨川<br>(Kamikamogawa) 209-1  | ○ |   |
| かもがわ交流セミナーハウス<br>(Kamogawa ko-ryu-semina-hausu)                                       | 下鴨川 (shimokamogawa)<br>260-3 | ○ | ○ |
| 平木公民館 (Hiraki ko-minkan)                                                              | 平木 (hiraki) 224-1            | ○ |   |
| 滝野東小学校<br>(Takinohigashisho-gakko-)                                                   | 新町 (Shinmachi) 88            | ○ | ○ |
| 滝野体育センター<br>(Takino taiiku senta-)                                                    | 上滝野 (Kamitakino) 1167-5      | ○ | ○ |
| 上滝野公民館<br>(Kamitakino ko-minkan)                                                      | 上滝野 (Kamitakino) 1167-1      | ○ |   |
| 滝野中学校 (Takino chu-gakko-)                                                             | 下滝野 (Shimotakino) 761        |   | ○ |
| 地域交流センター<br>(Chiikiko-ryu-senta-)                                                     | 下滝野 (Shimotakino)<br>1369-1  | ○ | ○ |
| 滝野図書館 (Takino toshokan)                                                               | 下滝野 (shimotakino) 1369-2     | ○ | ○ |
| 滝野公民館 (情報交流館)<br>(Takinoko-minkan) (johokoryukan)                                     | 下滝野 (Shimotakino) 1369       | ○ | ○ |
| 滝野児童館 (きらら)<br>(Takinojido-kan) (kirara)                                              | 下滝野 (Shimotakino)<br>1369-2  | ○ | ○ |
| 滝野総合公園体育館 (スカイピア)<br>(Takinosougoukouentaiikukan) (sukaipia)                          | 河高 (Kotaka) 4007             | ○ | ○ |
| 河高交流センター<br>(Kotakakouryusenta-)                                                      | 河高 (Kotaka) 4026-3           | ○ | ○ |
| 滝野南小学校<br>(Takinominami sho-gakko-)                                                   | 高岡 (Takaoka) 949             | ○ | ○ |
| 東条文化会館 (コスミックホール)<br>(Tojobunkakaikan (kosumikkuho-ru))                               | 天神 (Tenjin) 66               |   | ○ |
| 旧東条東小学校<br>(Kyu-tojoshougakko-)                                                       | 掬鹿谷 (Hashikadani) 56         |   | ○ |
| 道の駅とうじょう (Michinoekitojo)                                                             | 南山 (minamiyama) 1丁目5-1       | ○ | ○ |

|                                                      |                              |   |   |
|------------------------------------------------------|------------------------------|---|---|
| 岡本公民館 (Okamoto kominkan)                             | 岡本 (Okamoto) 247-1           | ○ |   |
| 旧東条西小学校<br>(Kyu-tojonishi shougakkou)                | 吉井 (Yoshii) 298              | ○ | ○ |
| 藪公民館 (Yabu kouminkan)                                | 藪 (Yabu) 133                 | ○ |   |
| 兵庫県立教育研修所<br>(Hyogokenritsu kyouiku kenshu-sho)      | 山国 (Yamakuni)<br>2006-107    | ○ | ○ |
| 社児童館「やしろこどものいえ」<br>(Yashirojidokan)                  | 東古瀬 (Hiagashikose)<br>477-1  | ○ | ○ |
| 南山活性化支援施設 (ミナクル)<br>(Minamiyamakasseika shienshitsu) | 南山 (Minamiyama) 1 丁目<br>4-2  | ○ | ○ |
| 砂子公会堂 (Sunako kouminkan)                             | 新定 (Shinjo) 191-2            | ○ |   |
| スリーボンドファインケミカル(株)加<br>東工場 (suri-bondofainkemikaru)   | 南山 (Minamiyama) 6 丁目<br>3-11 | ○ | ○ |
| 家原公民館 (iehara ko-minkan)                             | 家原 (iehara) 365-1            | ○ | ○ |
| 大畑公民館 (Ohata kouminkan)                              | 大畑 (Ohata) 459-2             |   | ○ |
| 株マルヤナギ小倉屋大門工場<br>(Maruyanagi)                        | 大門 (Daimon) 67               |   | ○ |
| 東条学園小中学校<br>(Tojogakuen sho-chu-gakko-)              | 天神 (Tenjin) 56               | ○ | ○ |

※ Hãy cân nhắc việc lánh nạn lên tầng 2 của nhà mình hoặc đến các tòa nhà cao tầng ở gần hoặc nhà bạn bè, người quen ở nơi an toàn.

### (3) Chú ý hành động khi lánh nạn

Khi có lệnh sơ tán từ tòa thị chính, cảnh sát, tổ chức tình nguyện phòng chống thiên tai ... hoặc khi có nguy hiểm do sụp đổ nhà cửa, cháy nổ lan rộng ... thì tùy vào tình huống mà hãy lánh nạn đến nơi an toàn.

- ① Trước khi đi sơ tán, hãy kiểm tra lại một lần nữa xem đã tắt lửa chưa (khóa gas, cúp cầu dao điện)
- ② Đừng quên sổ tay ghi chép địa chỉ lánh nạn và tình hình an nguy.
- ③ Mặc trang phục dễ vận động, đội mũ nón hoặc nón bảo hiểm để bảo vệ đầu.
- ④ Mang theo vật dụng thiết yếu (lương thực cho khoảng 3 ngày) cho vào balo.
- ⑤ Lánh nạn thì chỉ đi bộ, nên đồ mang theo cần gọn nhẹ nhất.
- ⑥ Nắm chặt tay người già và trẻ nhỏ.
- ⑦ Khi lánh nạn, tránh đi gần bờ sông, hàng rào, đường nhỏ hẹp...

### 【Phòng bị khi thiên tai】

#### (1) Hãy lắp đặt 「thiết bị phát thanh phòng chống thiên tai (chỉ tiếng Nhật)」 tại nhà.

「thiết bị phát thanh phòng chống thiên tai」 là thiết bị kêu gọi cần phải di tản khi xảy ra thảm họa động đất, lũ lụt ... Ngoài ra, cũng sẽ thông báo cho các bạn thông tin xảy ra hỏa hoạn và thông tin an ninh ... Thiết bị là do thành phố lắp đặt, vui lòng đăng ký với tòa thị chính.

(2) **Hãy cài đặt「hệ thống mạng an ninh Kato (chỉ tiếng Nhật)」vào điện thoại di động của bạn.**

「hệ thống mạng an ninh Kato」cũng giống như「thiết bị phát thanh phòng chống thiên tai」, cũng sẽ thông báo cho bạn các thông tin về an ninh, hỏa hoạn và thông tin về thảm họa cần phải sơ tán ... thông qua hộp thư email.

Về cách đăng ký, bạn vui lòng xem thông tin đăng trên trang chủ của thành phố dưới đây.

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ. 加東市総務財政部防災課 TEL: 0795-43-0403

Bạn vào trang <https://www.city.kato.lg.jp/kurashi/bosaianzen/anzenanshinnet/1457747672877.html> để xem cách thức đăng ký.

(bạn cũng có thể đăng ký từ mã vạch bên phải.)



### 3. Các vấn đề về rác

Đối với rác sinh hoạt gia đình, các bạn vui lòng vứt rác theo “đúng ngày giờ, nơi vứt rác đã được qui định”. Nếu bạn không tuân theo những qui tắc này, rác sẽ không được thu gom đúng cách sẽ gây phiền phức cho những người xung quanh bạn.

Khi vứt rác hãy kiểm tra vị trí của trạm rác, xem kỹ ngày thu rác và cách vứt rác trên 「lich thu gom rác của thành phố Kato」, và tuân theo các qui tắc để giữ cho trạm rác được sạch sẽ.

※ Ở một số khu nhà ở, được sự cho phép của thành phố, cách vứt rác và thu gom có thể sẽ khác với những gì đã ghi trên 「lich thu gom rác của Tp. Kato」. Vì vậy, bạn vui lòng xác nhận kỹ với người quản lý khu nhà ở.

#### 【Những qui tắc cơ bản】

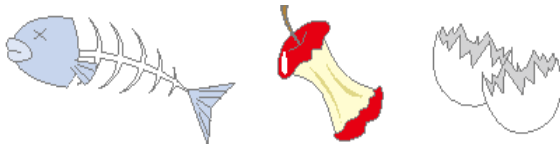
Có những qui tắc quan trọng khi vứt rác. Nếu bạn không tuân theo qui tắc, có thể sẽ khiến những người xung quanh bạn thấy rắc rối.

- ☐ Có nhiều loại rác (「rác cháy」 「rác tài nguyên」 「rác không cháy」 ).
- ☐ Sẽ có các qui định về ngày giờ và nơi vứt rác cho từng loại rác.
- ☐ Không được vứt rác ngoài thời gian • nơi vứt khác với qui định.
- ☐ Bạn hãy bỏ rác vào một cái túi có thể nhìn thấy bên trong (màu trong suốt) và cột miệng túi lại.
- ☐ Về loại rác, thời gian và nơi chốn qui định vứt, bạn vui lòng xem trên 「lich thu gom rác của Tp.Kato」. Tuy nhiên được sự cho phép của thành phố, sẽ có những khu nhà thu gom rác theo lịch riêng. Bạn hãy hỏi kỹ người quản lý khu nhà ở.

#### 【Ví dụ về cách vứt rác】

##### ○ Rác cháy

Rác tươi ※ Hãy vắt ráo nước.



※ Hãy sử dụng túi đựng rác theo qui định của thành phố.  
(rác cháy thì dùng túi có chữ màu đỏ).

Các khúc gỗ vụn. ※ Hãy cắt nhỏ dưới 30cm.



Các loại giày, dép ※ Hãy cắt nhỏ dưới 30cm.

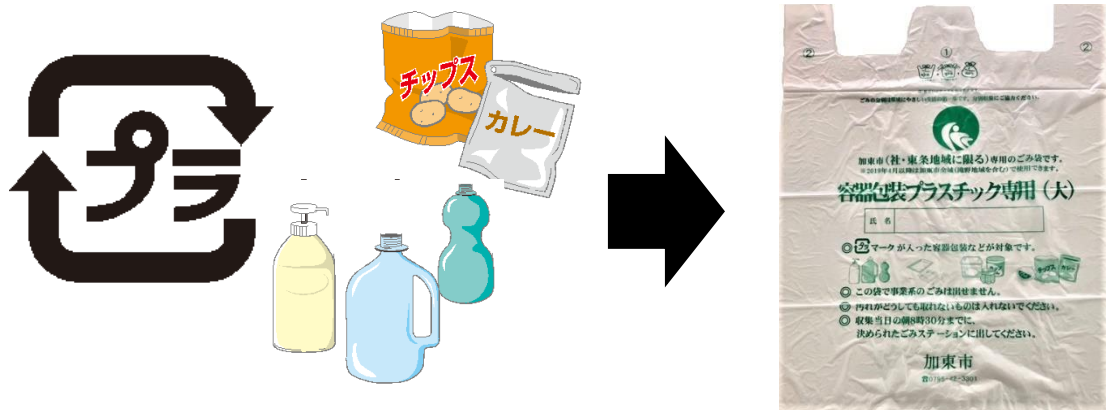


Các loại khác như. Băng vệ sinh, tả giấy, túi hút ẩm ...



※ Hãy sử dụng túi đựng theo qui định của thành phố.

- **Rác tài nguyên** ※ Các loại túi nhựa, bao bì đựng hàng (Rác nhựa, các loại hộp, bao bì thì túi có chữ màu xanh) ... có ký hiệu sau đây.



Ngoài những điều trên, thì còn có nhiều loại rác cần phải phân loại như đồ kim loại, chai nhựa, chai thủy tinh ... Để biết chi tiết, các bạn có thể xem trên 「Lịch thu gom rác của thành phố Kato」 hoặc đến hỏi nhân viên thành phố.

### ○ Về lịch thu gom rác

Các bạn có thể lấy ở tầng 1 tòa thị chính phòng môi trường (市役所 1 階の生活環境課) hoặc 「góc thông tin Kato-」 trung tâm mua sắm Yashiro tầng 2 Bio (やしろショッピングパーク Bio2 階). Hoặc bạn có thể vào đường link dưới đây để xem (tiếng Nhật).

<https://www.city.kato.lg.jp/kakukanogoannai/shiminkyoudoubu/seikatukankyoka/dust/1455789348661.html>  
(bạn cũng có thể xem từ mã vạch bên phải).



### ○ Về túi đựng rác

Hãy sử dụng túi đựng rác theo qui định.

→ Bạn có thể mua tại tầng 1 tòa thị chính phòng môi trường (市役所 1 階生活環境課), hoặc các cửa tiệm bán túi đựng rác theo qui định của thành phố Kato. (※)

※ Danh sách cửa tiệm bán túi đựng rác đúng qui định của Tp.Kato.

| stt | Tên cửa hàng                             | Số bưu điện | Thông tin cửa hàng |
|-----|------------------------------------------|-------------|--------------------|
| 1   | イオン社店 (ion yashiro ten)                  | 673-1431    | 加東市社 1126-1        |
| 2   | マックスバリュ社店<br>(makkusu baryu yashiro ten) | 673-1463    | 加東市梶原 333-1        |
| 3   | マックスバリュ東条店<br>(makkusubaryu tojoten)     | 673-1312    | 加東市掬鹿谷 323         |
| 4   | 銀ビルストアー社店<br>(ginbirusutoa-yashirotten)  | 673-1431    | 加東市社 338           |

|    |                                                                             |          |                  |
|----|-----------------------------------------------------------------------------|----------|------------------|
| 5  | フレッシュバザール 加東上中店<br>(furessyubazaru katokaminaka)                            | 673-1464 | 加東市上中 325        |
| 6  | フレッシュバザール 西脇野村店<br>(furessyubazaru nishiwakinomura)                         | 677-0054 | 西脇市野村町 1265      |
| 7  | ジャパン 滝野店 (jaban takino)                                                     | 679-0211 | 加東市上滝野 246       |
| 8  | エコープ近畿 滝野店<br>(Ekobu kinki takino)                                          | 679-0211 | 加東市上滝野 812       |
| 9  | ダイレックス加東店 (dairekkusu kato)                                                 | 673-1464 | 加東市上中 3 丁目 140 番 |
| 10 | ジュンテンドー 社店<br>(juntendo yashiro)                                            | 673-1464 | 加東市上中 333-1      |
| 11 | ココカラファイン 梶原店<br>(kokokarafain kajiwaraten)                                  | 673-1463 | 加東市梶原 360-1      |
| 12 | キリン堂 社店 (kirindo yashiro)                                                   | 673-1431 | 加東市社 1205-1      |
| 13 | ウエルシア薬局加東上中店<br>(Uerushia yakkyoku kato)                                    | 673-1464 | 加東市上中 3 丁目 13    |
| 14 | ウエルシア薬局加東東条店<br>(Uerushia yakkyoku tojo)                                    | 673-1311 | 加東市天神 260 番地     |
| 15 | コーナンホームストック東条店<br>Konan homusutokku tojo                                    | 673-1321 | 加東市岩屋 197-1      |
| 16 | New Com(ニューコム)                                                              | 673-1431 | 加東市社 77-11       |
| 17 | 一富士商店 (ichifuji shouten)                                                    | 673-1431 | 加東市社 535-3       |
| 18 | みのり農業協同組合加東営農経<br>済センター (Minori nogyokyodo<br>kumiai kato einokeizai senta) | 673-1453 | 加東市貝原 287        |
| 19 | 藤浦商店 (Fujiura shouten)                                                      | 673-1401 | 加東市上鴨川 199       |
| 20 | 都倉百貨店 (Tokura hyakuren)                                                     | 673-1311 | 加東市天神 476        |
| 21 | マミーショップ天神店<br>(Mami-shop tenjin)                                            | 673-1311 | 加東市天神 542        |
| 22 | 夢街人とうじょう<br>(Yumemachibito tojo)                                            | 673-1341 | 加東市南山1丁目 5-3     |
| 23 | フレッシュにしお (furessyu nishio)                                                  | 673-1312 | 加東市檜鹿谷 354       |
| 24 | まるさんマート (marusan mato)                                                      | 679-0221 | 加東市河高 2487 の 2   |
| 25 | (株)京屋 鯉清水<br>(kyoya koishimizu)                                             | 673-1402 | 加東市平木 579        |
| 26 | ローソン社嬉野店<br>(lowson yashiro ureshinoten)                                    | 673-1431 | 加東市社 183-1       |
| 27 | ローソン加東厚利店<br>(lowson kato atsutoshiten)                                     | 673-1338 | 加東市厚利 104-10     |
| 28 | ファミリーマート加東社店<br>(family mato katoyashiro)                                   | 673-1431 | 加東市社 1504 番地 1   |

|    |                                               |          |              |
|----|-----------------------------------------------|----------|--------------|
| 29 | ファミリーマート滝野高岡店<br>(family mato takinotakaoka)  | 679-0222 | 加東市高岡 609-1  |
| 30 | セブンイレブン社梶原店<br>(sebunirebun yashiro)          | 673-1463 | 加東市梶原 412-2  |
| 31 | セブンイレブン加東上滝野店<br>(sebunirebun katokamitakino) | 679-0211 | 加東市上滝野 258-1 |

○ **Giá tiền của túi đựng rác**

|               |                                                                                                  |                          |
|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|
| 1set (10 túi) | Túi qui định dùng cho rác cháy<br>và túi qui định dùng cho rác tài<br>nguyên (hộp, túi nhựa ...) | Cỡ to : 45 ℓ    300 円    |
|               |                                                                                                  | Cỡ trung : 30 ℓ    200 円 |
|               |                                                                                                  | Cỡ nhỏ : 20 ℓ    150 円   |

**【Số lượng rác quá nhiều】**

Khi bạn muốn vứt một lượng rác quá nhiều (vd. Khi bạn chuyển nhà hoặc tổng dọn dẹp), thì bạn không thể vứt ở trạm rác. Bạn vui lòng mang đến nơi xử lý rác. Nếu bạn đem đến thì phí xử lý rác là 90yen cho 10kg rác. (trường hợp bạn nhờ công ty đến lấy rác thì phí là 130yen cho 10kg rác).

|                                |                                                                                                                      |
|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tên cơ sở                      | 小野クリーンセンター (Ono kuri-n senta)                                                                                        |
| Địa chỉ                        | おのし てんじんまち ばんち<br>小野市天神町538番地の1 (onoshi tenjinmachi 538 banchi no1)                                                  |
| Số điện thoại                  | 0794-62-6250                                                                                                         |
| Những người có thể đem rác đến | Những người cư trú trong thành phố                                                                                   |
| Thời gian làm việc             | Thứ 2 ~ thứ 6<br>8:30 ~ 16:30<br>Thứ 7 · ngày lễ<br>8:30 ~ 11:30<br>(tuy nhiên, thứ 7 của tuần thứ 2 và 4 thì nghỉ.) |

Mọi thắc mắc liên hệ: Kato-shishiminkyoudoubuseikatsukankyouka  
(加東市市民協働部生活環境課) TEL: 0795-43-0503

## 4. Luật giao thông

### 【Luật giao thông cơ bản】

Để tránh không xảy ra tai nạn giao thông, hãy tuân theo những qui luật cơ bản sau đây.

- ☐ Người đi bộ thì đi bên phải, Xe đạp và ô tô, xe máy thì chạy bên trái.
- ☐ Xe đạp, xe máy, xe ô tô ... đều phải nhường đường cho người đi bộ.
- ☐ Về ý nghĩa màu sắc đèn giao thông như sau.
  - Màu xanh là đi.
  - Màu vàng là dừng
  - Màu đỏ là dừng

### 【Luật cơ bản dành cho người đi bộ】

- ☐ Hãy đi trên đường dành cho người đi bộ.
- ☐ Nơi không có đường dành cho người đi bộ thì hãy đi sát bên lề phải.
- ☐ Khi muốn qua đường, bạn hãy tuân theo tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ, nếu nơi đó không có đèn giao thông thì hãy nhìn kỹ trái phải trước khi qua đường.
- ☐ Vào ban đêm, bạn nên mang theo các thiết bị chiếu sáng và mặc quần áo màu sáng.

### 【Luật cơ bản dành cho xe đạp】

- ☐ Xe đạp hãy đi hàng một phía bên lề trái.
- ☐ Không được chạy xe đạp trên đường dành cho người đi bộ (có thể đi trên đường có bảng hiệu bên phải).
- ☐ Không chở 2 người, không chạy dàn hàng ngang.
- ☐ Không được vừa chạy xe vừa cầm điện thoại di động hoặc cầm dù ...
- ☐ Tại nơi tạm dừng hoặc nơi băng ngang đường ray (đường tàu điện) thì phải dừng lại, nhìn trái phải rồi mới đi tiếp.
- ☐ Phải tuân theo tín hiệu đèn tại các điểm có đèn giao thông.
- ☐ Khi chiều tối, hãy bật đèn chiếu sáng.
- ☐ Hãy gắn đèn chiếu sáng vào một bên của bánh xe.
- ☐ Hãy mua bảo hiểm cho xe đạp.



### 【Luật cơ bản dành cho xe ô tô, xe máy】

- ☐ Nhất định phải dừng lại tại nơi tạm dừng hoặc đường chắn tàu điện, nhìn trái phải rồi mới đi.
- ☐ Khi chiều tối, hãy bật đèn chiếu sáng.
- ☐ Khi chở theo trẻ dưới 6 tuổi, nhất định phải sử dụng ghế dành cho trẻ em.
- ☐ Không được vừa lái xe vừa cầm điện thoại di động.
- ☐ Khi đi ô tô thì người lái xe và người đi cùng đều phải thắt dây an toàn. Đi xe máy thì phải đội nón bảo hiểm.
- ☐ Tại những nơi có biển hiệu hiện thị chỉ định tốc độ tối đa, thì không được vượt quá tốc độ đó.

Mọi thắc mắc liên hệ. Katoshi somuzaiseibu bosaika

(加東市総務財政部防災課) TEL: 0795-43-0403

Sở cảnh sát Kato (keisatsusho) TEL: 0795-42-0110

## **5. Sinh hoạt trong khu vực**

### **[Giao thiệp với hàng xóm]**

Khi gặp một vấn đề khó khăn nào đó thì việc được hàng xóm giúp đỡ là điều rất quan trọng. Chúng ta có thể nhận được nhiều thông tin quan trọng như là cách mua sắm, cách vứt rác, hoặc khi bản thân hoặc người nhà bị bệnh, hoặc thảm họa thiên tai xảy ra ... Vì vậy, trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta hãy cố gắng tạo một mối quan hệ tốt với hàng xóm láng giềng.

### **[Về các nguyên tắc trong cuộc sống]**

Khi sinh hoạt chung trong xã hội ở địa phương, chúng ta cần chú ý những điều sau.

#### **1. Cuộc sống ồn ào**

Tại những khu dân cư hay chung cư thì phòng bên cạnh có thể nghe thấy âm thanh phòng của bạn, đặc biệt là vào ban đêm hoặc sáng sớm. Vì vậy, nếu có thể hãy tránh những khoảng thời gian đó, đừng hút bụi, giặt quần áo, nói chuyện lớn tiếng, đừng mở tivi hoặc nhạc cụ gây tiếng ồn ...

#### **2. Cách sử dụng không gian chung**

Những không gian chung của khu nhà chung cư (cầu thang, hành lang ... ) là nơi mà tất cả mọi người đều sử dụng. Và cũng là đường thoát hiểm khi xảy ra thảm họa như động đất hay hỏa hoạn. Cho nên các bạn đừng để đồ cá nhân ở đó.

### **[Hiệp hội khu phố • Hội tự trị]**

Hiệp hội khu phố hay Hội tự trị là một tổ chức tự quản do mọi người trong khu phố lập ra, như một nơi để giúp đỡ lẫn nhau, gắn bó thâm sâu tình cảm xóm giềng. Không có bắt buộc bạn tham gia vào hội, nhưng nếu bạn gia nhập hội thì sẽ có rất nhiều quyền lợi như là nắm bắt kịp thời các thông tin quan trọng, cần thiết khi xảy ra thảm họa hoặc thông tin trong cuộc sống và có thể tạo ra các mối quan hệ gần gũi với hàng xóm thông qua các hoạt động được tổ chức tại khu vực.

## 6. Giao lưu Quốc tế • Văn phòng tư vấn

### [Giao lưu Quốc tế]

#### ○ Hoạt động giao lưu

Tại thành phố Kato, có 「Hiệp hội giao lưu Quốc tế phi lợi nhuận NPO thành phố Kato ( thường gọi là KIA)」.

Tại hiệp hội giao lưu Quốc tế thành phố Kato (KIA), chúng tôi đang nỗ lực tạo ra một thành phố có cuộc sống thoải mái, dễ chịu cho cả người Nhật lẫn người nước ngoài, thúc đẩy sự thấu hiểu văn hóa quốc tế của người dân, thông qua các dự án giao lưu thành phố kết nghĩa và giao lưu đa văn hóa cho người dân Nhật bản và người nước ngoài cùng tham gia.

Ngoài việc tổ chức nhiều sự kiện như là lớp học văn hóa cho người nước ngoài và người Nhật, các buổi tiệc vui chơi, có thể giao lưu kết bạn, chúng tôi cũng đang tạo ra một thể chế để có thể tư vấn cho bạn về các vấn đề khó khăn trong cuộc sống hàng ngày. Nếu bạn muốn tham gia sự kiện hoặc có bất kỳ câu hỏi nào, hãy liên hệ với chúng tôi.

#### ○ Lớp học tiếng Nhật

Tại hiệp hội giao lưu Quốc tế (KIA) hiện đang mở các lớp học tiếng Nhật dành cho người nước ngoài sinh sống tại thành phố Kato. Bạn hoàn toàn có thể đến học tiếng Nhật miễn phí. Nếu bạn muốn học, hãy liên hệ văn phòng KIA.

| Tên lớp học | Thời gian học         | Địa điểm                                                                                                       |
|-------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Lớp Yashiro | Thứ 6<br>19h ~ 21h    | Tầng 2 Bio (AEON) trung tâm mua sắm Yashiro<br>Văn phòng KIA (加東市国際交流協会事務所)<br>Katoshi Yashiro (加東市社) 1126-1   |
| Lớp Tojo    | Chủ nhật<br>10h ~ 12h | Cơ sở hỗ trợ cuộc sống Minamiyama Katoshi<br>(加東市南山活性化支援施設 Mina-Kuru 大会議室)<br>Katoshi Minamiyama (加東市南山) 1-4-2 |

#### ○ Lớp học tiếng Nhật cho trẻ con.

Chúng tôi hiện đang hỗ trợ một số lớp học dành cho trẻ em / học sinh người nước ngoài sinh sống và học tập ở Nhật. Nếu bạn muốn cho con học, hãy liên hệ với văn phòng KIA.

Đối tượng. Học sinh từ lớp 1 đến lớp 9, sống ở Kato.

Thời gian học. Thứ 7 từ 10h ~ 11h30

Địa điểm. Katoshi Yashiro (加東市社) 1126-1

Tầng 2 Bio trung tâm mua sắm Yashiro (AEON) – vp hiệp hội giao lưu Quốc tế Kato (KIA)  
やしろショッピングパーク Bio - 加東市国際交流協会事務所

Liên hệ. Tổ chức phi lợi nhuận NPO hiệp hội giao lưu Quốc tế Kato (KIA)

Địa chỉ : Katoshi Yashiro (加東市社) 1126-1, tầng 2 Bio trung tâm mua sắm Yashiro (AEON)  
やしろショッピングパーク Bio2 階

TEL : 0795 – 42 – 6633 FAX : 0795 – 42 – 6634

EMAIL : kia@katokokusai.org

### **【Văn phòng tư vấn cho người nước ngoài】**

#### **○ Văn phòng tư vấn dành cho người nước ngoài tại Tp.Kato**

Hiện chúng tôi đang thực hiện tư vấn dành cho người nước ngoài sinh sống tại Tp.Kato. Bạn có thể trao đổi với chúng tôi bằng tiếng Mẹ đẻ của bạn về những khó khăn, lo lắng trong cuộc sống tại Nhật. Chúng tôi hiện có nhân viên tư vấn tiếng Việt và tiếng Trung Quốc. Trường hợp bạn muốn tư vấn bằng ngôn ngữ khác, chúng tôi sẽ sử dụng máy thông dịch. Để biết thêm chi tiết, vui lòng vào trang dưới đây. (cũng có thể vào từ mã QR bên phải).



<https://www.city.kato.lg.jp/kakukanogoannai/machidukuriseisakubu/kikakuseisaku/kikaku/news/gaikokuzin/8939.html>

Ngày làm việc . Thứ 2 ~ thứ 6 (không làm việc thứ 7, chủ nhật, ngày lễ, tết ).

Thời gian. Tiếng Việt, tiếng Trung quốc. Sáng 8:30 ~ 12:00, chiều 13:00 ~ 16:30

Tiếng Nhật. Sáng 8:30 ~ 12:00, chiều 13:00 ~ 17:15

Nơi làm việc. Hyogoken Katoshi Yashiro 50 Katoshiyakusho tầng 4 phòng chính sách kế hoạch

(兵庫県加東市社 50 加東市役所 4 階 まちづくり政策部企画政策課)

Điện thoại. 0795 – 43 – 0388 (Bạn gọi đến trước tiên nghe máy là tiếng Nhật, bạn vui lòng nói tiếng muốn tư vấn ví dụ betonamugo sẽ được chuyển máy sang tiếng Việt).

Ví dụ về tư vấn. Liên quan đến các thủ tục hành chính như chuyển nhà, nhập khẩu, thuế, bảo hiểm, ...

※ Tư vấn hoàn toàn miễn phí.

※ Cũng có ngày nhân viên tư vấn nghỉ phép. Bạn vui lòng đến lại vào ngày khác.

### **【Tư vấn nhân quyền dành cho người nước ngoài】**

Đối với những việc như bị phân biệt đối xử trong cuộc sống hàng ngày hoặc bị bắt nạt ở trường học ... bạn có cảm thấy đây là một vấn đề về nhân quyền của bạn hay không?

Đừng lo lắng một mình. Hãy đến nói chuyện với phòng tư pháp / văn phòng tư vấn pháp lý địa phương. Nhân viên và các ủy viên bảo hộ nhân quyền sẽ lắng nghe ý kiến của bạn và sẽ cùng nhau suy nghĩ biện pháp tốt nhất để giải quyết vấn đề của bạn.

Các bạn vào đường link dưới đây để liên hệ với các văn phòng tư vấn nhân quyền dành cho người nước ngoài. (cũng có thể tìm từ mã QR phía dưới). Chúng tôi hiện đáp ứng tư vấn với 10 ngôn ngữ.

<https://www.moj.go.jp/JINKEN/jinken21.html>

Liên hệ về tư vấn nhân quyền. Katoshi shiminkyo-do-bu jinkenkyo-do-ka

( 加東市市民協働部人権協働課 )

TEL : 0795 – 43- 0544



## 7. Khai báo cư trú cho người nước ngoài

Khi người nước ngoài đến Nhật sinh sống một thời gian dài mà không phải với mục đích du lịch, thì có thể nhận được nhiều dịch vụ hành chính thuận lợi cho cuộc sống. Vì vậy, bạn cần phải khai báo rõ mục đích cư trú của mình tại nơi sinh sống. Khi bạn đến Kato sống hoặc khi bạn chuyển đi nơi khác, bạn vui lòng đến tầng 1(shiminka) tòa thị chính, để làm các thủ tục hành chính.

【Việc khai báo, khi nào và phải làm như thế nào?】

| Những lúc như thế này                                        | Hồ sơ                                     | Kỳ hạn khai báo                                 | Những giấy tờ cần thiết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Sau khi nhập cảnh và đã xác định nơi cư trú trong thành phố. | Đơn khai báo nhập cư (tennyu-todoke)      | Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày đến.             | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thẻ cư trú của toàn bộ người nhập cư (nếu không nhận được thẻ cư trú tại sân bay thì dùng hộ chiếu) hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt.</li> <li>Giấy đồng ý của chủ nhà nơi sẽ ở. (※)</li> </ul>                                                                                                                                                       |
| Khi thay đổi địa chỉ trong thành phố Kato                    | Đơn khai báo chuyển đổi (tenkyotodoke)    | Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày thay đổi địa chỉ | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thẻ cư trú của toàn bộ người chuyển đi. Hoặc giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt (hoặc thẻ đăng ký người nước ngoài)</li> <li>Giấy đồng ý của chủ nhà nơi sẽ ở. (※)</li> <li>マイナンバーカード thẻ cá nhân (không có cũng được)</li> <li>Thẻ bảo hiểm, bảo hiểm dành cho người cao tuổi, chứng nhận nhận trợ cấp phúc lợi xã hội ... (không có cũng được).</li> </ul> |
| Từ thành phố khác chuyển đến Kato                            | Đơn khai báo nhập cư (tennyu-todoke)      | Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày đến              | <ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận chuyển đi (tenshutsushoumeisho 転出証明書) (do Tp bạn sống cấp khi bạn làm thủ tục chuyển đi)</li> <li>Thẻ cư trú của toàn bộ người chuyển đến hoặc chứng nhận vĩnh trú đặc biệt (hoặc chứng nhận đăng ký người nước ngoài)</li> <li>Giấy đồng ý của chủ nhà nơi sẽ ở. (※)</li> <li>マイナンバーカード thẻ cá nhân</li> </ul>                             |
| Khi chuyển đi tỉnh khác (bao gồm cả việc về nước)            | Đơn khai báo chuyển đi (tenshutsu-todoke) | Trước ngày dự định chuyển đi 14 ngày            | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thẻ bảo hiểm, bảo hiểm dành cho người cao tuổi, chứng nhận nhận trợ cấp phúc lợi xã hội ... (không có cũng được).</li> </ul> <p>※ Nếu chuyển đi nước ngoài<br/>マイナンバーカード thẻ cá nhân</p>                                                                                                                                                                    |

(※) Trường hợp chuyển đến hoặc thay đổi địa chỉ, mà những người sống cùng không phải là vợ chồng, ông bà, cha mẹ, con cái thì cần phải có giấy đồng ý của chủ nhà nơi sẽ ở. (Bạn có thể tải mẫu đơn từ trang chủ thành phố Kato)

- Trường hợp bạn chuyển đến chỗ mới sống cùng nhà mà chủ hộ là người nước ngoài thì theo nguyên tắc cần phải có giấy tờ chứng minh mối quan hệ với chủ hộ (giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp phát. Chẳng hạn: giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn ... ) cần phải phiên dịch tất cả sang tiếng Nhật. (có chữ ký của người phiên dịch)

- Người khai báo có thể là chủ hộ hoặc thành viên trong nhà. Nếu nhờ người khác thì cần phải có giấy ủy quyền. (Bạn có thể tải mẫu đơn từ trang chủ thành phố Kato).
- Cần phải có giấy tờ xác nhận danh tính người nộp đơn (bằng lái xe, hộ chiếu, thẻ cá nhân, thẻ cư trú hoặc chứng nhận vĩnh trú đặc biệt ...).

### ○ Thủ tục liên quan đến hệ thống quản lý cư trú.

<Thủ tục chuyển đổi của giấy chứng nhận đăng ký người nước ngoài>

Những người đang sử dụng thẻ ngoài kiều, hãy chuyển sang thẻ cư trú hoặc chứng nhận vĩnh trú đặc biệt vào kỳ tiếp theo. Ngoài ra, chỉ những người vĩnh trú đặc biệt mới làm thủ tục tại tòa thị chính.

| Tư cách lưu trú                             |                    | Kỳ hạn làm thủ tục chuyển đổi                                            | Nơi đăng ký                           |
|---------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| Những người vĩnh trú đặc biệt               | Từ 16 tuổi trở lên | Tính từ sau khi đăng ký đến lần kế tiếp là ngày sinh nhật của lần thứ 7. | Phòng thị dân tòa thị chính (市役所市民課)  |
|                                             | Chưa đủ 16 tuổi    | Đến ngày sinh nhật tròn 16 tuổi                                          |                                       |
| Những người vĩnh trú                        | Chưa đủ 16 tuổi    | Đến ngày sinh nhật tròn 16 tuổi                                          | Cục quản lý xuất nhập cảnh (出入国在留管理局) |
| Những người không thuộc hai trường hợp trên | Từ 16 tuổi trở lên | Đến ngày hết hạn lưu trú                                                 |                                       |
|                                             | Chưa đủ 16 tuổi    | Đến ngày hết hạn lưu trú hoặc đến ngày sinh nhật tròn 16 tuổi.           |                                       |

Liên hệ. Gaikokujin zairyusogoinfome-shonsenta-

(外国人在留総合インフォメーションセンター)

(từ 8h30 đến 17h15 ngày thường) TEL: 0570-01-3904

(Trường hợp gọi từ nước ngoài / điện thoại cố định/ di động : 03-5796-7112)

<Khai báo cho người có chứng nhận vĩnh trú đặc biệt>

Đối với người có vĩnh trú đặc biệt, thì tất cả các thủ tục đều được làm tại tòa thị chính.

| Những lúc như thế này                                                    |                    | Đến khi                                                                                          | Những giấy tờ mang theo                                                                                                                             |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khi có sự thay đổi về Họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, quốc tịch. |                    | Sau khi đã thay đổi, hãy làm thủ tục khai báo càng sớm càng tốt.                                 | Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt.<br>1 tấm hình (dưới 16 tuổi thì không cần) (※)<br>Hộ chiếu<br>Giấy tờ thể hiện nội dung thay đổi hoặc chỉnh sửa. |
| Khi hiệu lực của chứng nhận vĩnh trú đặc biệt hết hạn                    | Từ 16 tuổi trở lên | Khai báo trước khi hết hạn hiệu lực 2 tháng.                                                     | Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt.<br>1 tấm hình (※)<br>Hộ chiếu                                                                                    |
|                                                                          | Chưa đủ 16 tuổi    | Khai báo trước khi hết hạn hiệu lực 6 tháng.                                                     |                                                                                                                                                     |
| Khi giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt bị thất lạc • đánh mất             |                    | Khai báo trong vòng 14 ngày                                                                      | 1 tấm hình (※)<br>Giấy chứng nhận báo mất                                                                                                           |
| Khi giấy chứng nhận đặc biệt bị bẩn • rách                               |                    | Không có qui định kỳ hạn. Tuy nhiên, nếu được yêu cầu làm lại thì từ ngày có yêu cầu là 14 ngày. | Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt.<br>1 tấm hình (dưới 16 tuổi thì không cần) (※)<br>Hộ chiếu                                                       |

|                                                                                                      |                   |                                                                                                     |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khi bạn muốn cấp đổi giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt<br>※ Tiền phí : 1.300yen                      | Khi nào cũng được | Giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt.<br>1 tấm hình (dưới 16 tuổi thì không cần) (※)<br>Hộ chiếu       |
| Khi bạn muốn đổi từ thẻ cư trú (trước đây là thẻ ngoại kiều) sang giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt. | Khi nào cũng được | Thẻ cư trú (trước đây là thẻ ngoại kiều)<br>1 tấm hình (dưới 16 tuổi thì không cần) (※)<br>Hộ chiếu |

(※) hình chụp mới nhất trong vòng 3 tháng, cỡ 4cm x 3cm, chính diện không đội nón.

#### <Người có thể khai báo>

- Chính bản thân người đó
- Người nhà
- Người đại diện (người đại diện cũng có thể khai báo được, nhưng để biết chi tiết về thủ tục, bạn hãy liên hệ phòng thị dân để hỏi rõ trước).

#### ○ Trường hợp sinh con tại Nhật

Khi sinh con tại Nhật, bạn cần làm thủ tục khai sinh cho con trong vòng 14 ngày sau sinh. Khi đó, để xác nhận các vấn đề về quốc tịch, bạn cần phải có giấy chứng nhận vĩnh trú đặc biệt hoặc thẻ cư trú và hộ chiếu của Cha Mẹ ... Ngoài ra, trong vòng 30 ngày, hãy làm thủ tục lấy xác nhận tư cách lưu trú cho con tại cục quản lý xuất nhập cảnh. Và liên hệ lãnh sự quán để lấy quốc tịch cho con.

#### ○ Việc nộp lại chứng nhận vĩnh trú đặc biệt hoặc thẻ cư trú

Trong trường hợp sau, cần phải nộp lại chứng nhận vĩnh trú đặc biệt hoặc thẻ cư trú.

| Những lúc như thế này        | Giấy tờ                      | Nơi nộp                                               |
|------------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------|
| Khi về nước (không quay lại) | Thẻ cư trú                   | Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh                    |
| Khi đã có quốc tịch Nhật bản | Thẻ cư trú                   | Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh                    |
|                              | Chứng nhận vĩnh trú đặc biệt | Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh hoặc tòa thị chính |
| Trường hợp tử vong           | Thẻ cư trú                   | Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh                    |
|                              | Chứng nhận vĩnh trú đặc biệt | Cục quản lý lưu trú xuất nhập cảnh hoặc tòa thị chính |

#### ○ Thủ tục xin cấp giấy phép tái nhập cảnh

Trong trường hợp xuất cảnh trong vòng 1 năm đối với người có thẻ cư trú và trong vòng 2 năm với người có chứng nhận vĩnh trú đặc biệt, thì không cần xin giấy tái nhập cảnh.

Khi có dự định xuất cảnh lâu hơn thời gian trên, thì trước khi xuất cảnh, cần phải đến cục quản lý xuất nhập cảnh xin cấp phép tái nhập cảnh. Nếu nhận được cho phép tái nhập cảnh thì không cần xin cấp lại visa, mà vẫn được tiếp tục tư cách và kỳ hạn như trước. Về hiệu lực của giấy phép tái nhập cảnh thì có loại tái nhập cảnh 1 lần, cũng có loại được tái nhập cảnh nhiều lần.

Liên hệ. Katoshi shiminkyo-do-bu Shiminka (加東市市民協働部市民課) TEL: 0795-43-0390

## 8. Nước • Điện • Gas

### 【Nước】

Để sử dụng nước, bạn vui lòng liên hệ trung tâm tư vấn khách hàng thuộc bộ phận nước để làm thủ tục cung cấp nước.

Những người sống ở khu chung cư thì hãy liên hệ với chủ nhà hoặc công ty quản lý.

Ngoài ra, nếu có những trường hợp như sau thì cũng nhanh chóng đến trung tâm để làm thủ tục.

- Khi ngừng sử dụng nước do chuyển chỗ ở. (heisen)
- Khi ngừng sử dụng nước trong một thời gian dài (heisen)

Liên hệ. Trung tâm khách hàng Kato (加東市水道お客さまセンター) TEL: 0795-43-0538

Phòng quản lý thoát nước (加東市上下水道部管理課) TEL: 0795-43-0533

### 【Điện】

#### ○ Khi bắt đầu sử dụng

Nơi máy đo chỉ số điện có tờ bưu thiếp, bạn hãy điền Họ tên, ngày tháng sử dụng vào bưu thiếp rồi gửi bưu điện đến văn phòng công ty điện lực Kansai hoặc có thể gọi điện thoại để đăng ký trực tiếp cũng được.

Bạn cũng có thể đăng ký bằng internet (chỉ có tiếng Nhật).

Sau khi vào ở, bạn hãy gạt cái nút cầu dao điện đặt ở trong phòng lên trên và bật các thiết bị điện xem có điện hay chưa.

Ở khu vực miền tây Nhật bản dòng điện chạy là 600vôn 60hec. Không nên sử dụng các thiết bị điện không đúng với dòng điện trên, vì sẽ dễ hỏng động cơ.

Khi sử dụng vượt định mức của ampe kế thì điện sẽ tự ngắt. Khi đó, bạn hãy tắt bớt các thiết bị điện đang sử dụng và gạt cái nút cầu dao điện lên lại.

#### ○ Khi ngừng sử dụng điện

Nếu có kế hoạch chuyển nhà, thì hãy liên hệ công ty điện lực hoặc qua mạng internet, làm các thủ tục báo ngừng sử dụng điện.

Liên hệ. Công ty điện lực Kansai (関西電力株式会社営業所) TEL: 0800-777-8085

### 【Gas】

#### ○ Khi bắt đầu sử dụng

Khi bạn chuyển đến ở, bạn hãy liên hệ với công ty gas ở khu vực bạn sống, để được gắn bình gas hoặc thông khí bình gas.

#### ○ Khi ngừng sử dụng

Nếu đã có kế hoạch chuyển nhà, hãy báo với công ty gas một tuần trước thời gian bạn muốn ngừng sử dụng.

Liên hệ. Trường hợp Gas thành phố (都市ガスの場合) 大阪ガス リビング事業部兵庫事務所

TEL: 0120 - 79 - 4817

Trường hợp gas プロパン 民間のガス会社・販売店 (hãy hỏi chủ nhà)

## 9. Thuế

Ở Nhật bản, bạn sẽ phải chịu trách nhiệm về mỗi loại thuế khác nhau như là thuế nhà nước, thuế tỉnh, thuế thành phố. Thuế quốc gia là trong số các loại thuế địa phương, văn phòng thuế tỉnh sẽ xử lý thuế tỉnh và thuế thành phố sẽ do phòng thuế ở tầng 1 của tòa thị chính xử lý.

### 【Các loại thuế chủ yếu được xử lý ở tòa thị chính】

| Loại thuế                   |                                    | Những người phải nộp thuế                                                                                                                                                                         |
|-----------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thuế thị dân                | Thuế thị dân cá nhân (thuế cư trú) | Người sống tại Kato từ ngày 1 tháng 1 đến hiện tại.<br>Người không sống tại Kato nhưng có sở hữu nhà, đất hay văn phòng tại Kato kể từ ngày 1 tháng 1 đến nay.                                    |
|                             | Thuế thị dân công ty               | Công ty có trụ sở, văn phòng hoặc ký túc xá tại Kato.                                                                                                                                             |
| Thuế tài sản cố định        |                                    | Người sở hữu tài sản khấu hao, nhà cửa, đất đai từ ngày 1 tháng 1 đến nay.                                                                                                                        |
| Thuế qui hoạch đô thị       |                                    | Kể từ ngày 1 tháng 1, những người sở hữu nhà /đất trong khu đô thị hóa của thành phố, toàn bộ khu vực Nanzan, khu vực thực hiện dự án điều chỉnh đất Tenjinnishi và khu vực Tenjin higashikadani. |
| Thuế xe động cơ nhẹ         |                                    | Người sở hữu xe động cơ nhẹ có bãi xe chính trên địa bàn thành phố tính từ ngày 1 tháng 4.                                                                                                        |
| Thuế bảo hiểm quốc dân      |                                    | Chủ hộ của gia đình có người tham gia bảo hiểm quốc gia.                                                                                                                                          |
| Thuế thuốc lá               |                                    | Người mua thuốc lá (có bao gồm tiền thuế trong giá tiền thuốc)                                                                                                                                    |
| Thuế vào khu suối nước nóng |                                    | Người vào khu suối nước nóng<br>※ Hiện tại, tất cả các điểm suối nước nóng trong thành phố đều được miễn thuế.                                                                                    |

Thuế thị dân là từ thuế cư trú cá nhân và thuế của tỉnh, những người có thu nhập trong năm trước đều phải nộp. Tiền thuế sẽ tùy thuộc vào mức thu nhập, số tiền thuế cố định có tỷ lệ bình quân đầu người phải nộp thuế. Thuế cá nhân của tỉnh là thuế tỉnh, nhưng chúng tôi sẽ tiến hành kết hợp khai báo và nộp cùng với thuế thị dân.

#### ○ Nơi nộp thuế và cách thức nộp thuế của thành phố.

Ngoài phòng kế toán ở tòa thị chính, thì các bạn có thể nộp thuế tại các ngân hàng, cửa hàng tiện lợi hoặc bằng điện thoại có ứng dụng thanh toán tiền. Ngoài ra, bạn có thể đăng ký chuyển khoản tự động qua ngân hàng, đến mỗi kỳ nộp thuế thì bạn không cần phải đi nộp và dù có quên thì cũng sẽ được tự động nộp một cách chính xác nên rất tiện lợi.

Nếu bạn có thắc mắc về kỳ hạn hoặc số tiền thuế, bạn vui lòng liên hệ phòng thuế để biết chi tiết.

Liên hệ. Katoshi somuzaiseibu zeimuka (加東市総務財政部税務課)

TEL: Thuế thị dân và thuế xe oto (市民税・軽自動車税) 0795-43-0396

Thuế tài sản cố định và kế hoạch đô thị (固定資産税・都市計画税) 0795-43-0395

Thuế bảo hiểm quốc dân (国民健康保険税) 0795-43-0397

Các vấn đề liên quan thuế (納税に関すること) 0795-43-0398

## 10. Bảo hiểm • Hệ thống Y tế

### [Bảo hiểm y tế quốc dân]

Bảo hiểm y tế quốc dân là chế độ hỗ trợ dành cho tất cả những người có tham gia bảo hiểm, khi bị bệnh tật, có thể yên tâm điều trị. (từ 75 tuổi trở đi thì thay thế bằng bảo hiểm dành cho người già).

#### ○ Những người cần phải tham gia

Ngoài trừ những người đang nhận hỗ trợ cuộc sống, hoặc người đang tham gia bảo hiểm tại nơi làm việc, hoặc người phụ thuộc theo gia đình, thì tất cả những người được xác định lưu trú tại Nhật bản trên 3 tháng, hoặc có dự định lưu trú trên 3 tháng để đi học,... đều phải tham gia bảo hiểm y tế quốc dân. Bạn hãy đến phòng bảo hiểm y tế hoặc phòng thị dân ở tầng 1 tòa thị chính để làm thủ tục tham gia.

Sau khi tham gia bảo hiểm, bạn sẽ được cấp một giấy chứng nhận có tư cách được bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm là vật quan trọng chứng minh bạn là người đã tham gia bảo hiểm, nên hãy cất giữ cẩn thận, đừng để bản hoặc mất.

#### ○ Tùy vào từng trường hợp tương ứng sau đây, trong vòng 14 ngày, bạn hãy làm thủ tục tham gia hoặc hủy bỏ.

##### ◆ Trường hợp làm thủ tục tham gia

| Cần phải tham gia khi                                                                                    | Những giấy tờ cần nộp                                                                                                              |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khi bạn chuyển đến sống ở Kato                                                                           | <ul style="list-style-type: none"><li>Giấy xác nhận chuyển đi (do nơi ở trước cấp)</li><li>Thẻ cư trú</li></ul>                    |
| Khi bạn ngừng tham gia bảo hiểm ở nơi làm việc.<br>Khi bạn tách khỏi phụ thuộc của bảo hiểm nơi làm việc | <ul style="list-style-type: none"><li>Giấy xác nhận không còn tham gia bảo hiểm (do nơi làm việc cấp)</li><li>Thẻ cư trú</li></ul> |
| Khi bạn không còn nhận bảo hộ cuộc sống                                                                  | <ul style="list-style-type: none"><li>Thông báo ngừng bảo trợ cuộc sống</li><li>Thẻ cư trú</li></ul>                               |
| Khi sinh con                                                                                             | <ul style="list-style-type: none"><li>Sổ tay sức khỏe Mẹ con</li><li>Thẻ cư trú của Mẹ</li></ul>                                   |

##### ◆ Trường hợp làm thủ tục hủy bỏ

| Phải làm thủ tục hủy bỏ khi                                                                                | Những giấy tờ cần nộp                                                                                                                                |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khi bạn chuyển đi khỏi Kato (đi nơi khác hoặc về nước)                                                     | <ul style="list-style-type: none"><li>Giấy chứng nhận bảo hiểm</li><li>Thẻ cư trú</li></ul>                                                          |
| Khi bạn đã tham gia bảo hiểm ở nơi làm việc<br>Khi bạn trở thành người phụ thuộc của bảo hiểm nơi làm việc | <ul style="list-style-type: none"><li>Giấy chứng nhận bảo hiểm ở nơi làm việc</li><li>Giấy chứng nhận bảo hiểm quốc dân</li><li>Thẻ cư trú</li></ul> |
| Khi người tham gia bảo hiểm đã chết                                                                        | <ul style="list-style-type: none"><li>Giấy chứng nhận bảo hiểm quốc dân</li><li>Thẻ cư trú</li></ul>                                                 |
| Khi bắt đầu nhận bảo trợ cuộc sống                                                                         | <ul style="list-style-type: none"><li>Thông báo nhận bảo trợ cuộc sống</li><li>Giấy chứng nhận bảo hiểm</li><li>Thẻ cư trú</li></ul>                 |

### ○ Về những lợi ích

Nếu bạn xuất trình thẻ bảo hiểm y tế quốc dân tại các quầy thanh toán của các cơ sở y tế, bạn chỉ phải trả 20% hoặc 30% chi phí thăm khám, điều trị. Ngoài ra, còn có các quyền lợi khác như phí điều dưỡng, chi phí y tế cao, trợ cấp khi sinh con và nuôi con và chi phí mai táng.

### ○ Về thuế bảo hiểm y tế quốc dân và việc nộp thuế.

Tùy vào thu nhập hoặc số người tham gia mà mức thuế sẽ khác nhau. Nếu bạn nhận được thông báo nộp thuế (một năm 8 lần), thì ngoài tòa thị chính ra, bạn cũng có thể nộp ở các ngân hàng, cửa hàng tiện lợi, hoặc bằng điện thoại đều được. Ngoài ra, để thuận tiện hơn cho bạn thì việc đăng ký chuyển khoản tự động là rất tiện lợi.

Khi bạn tham gia bảo hiểm việc làm, thì trong trường hợp bị mất việc vì tình hình của công ty (phá sản, sa thải ...), hoặc bị đuổi việc vì lý do đặc biệt thì sẽ có chế độ trợ cấp của bảo hiểm. Tuy nhiên, cần phải có khai báo thu nhập của toàn bộ thành viên gia đình. Bạn liên hệ phòng bảo hiểm y tế ở tầng 1 của tòa thị chính để biết rõ chi tiết.

Liên hệ.

✧ Về quyền lợi và thủ tục của việc tham gia • hủy bỏ bảo hiểm.

加東市市民協働部保険医療課 TEL: 0795-43-0500

✧ Về việc nộp bảo hiểm.

加東市総務財政部税務課 TEL: 0795-43-0398

### 【Chế độ bảo hiểm cho người cao tuổi】

Chế độ bảo hiểm cho người cao tuổi là chế độ bảo hiểm y tế dành cho đối tượng đã được xác định bệnh tật từ 65 tuổi trở lên và người già trên 75 tuổi.

Là cơ chế hỗ trợ khi ốm đau, bệnh tật, có thể an tâm điều trị.

### ○ Đối tượng

Những người thuộc một trong những điều sau là đối tượng được nhận chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi.

① Người từ 75 tuổi trở lên

② Người từ 65 tuổi đến 74 tuổi, được xác định khuyết tật. Tuy nhiên, nếu có một trong những điều sau thì không được nhận chế độ bảo hiểm này.

(ア) Người không có đăng ký cư trú ở Kato.

(イ) Người đang nhận bảo trợ cuộc sống.

(ウ) Người đang nhận trợ cấp dành cho chính sách trợ cấp lưu vong sau chiến tranh.

### ○ Lợi ích bạn có thể nhận được khi tham gia bảo hiểm

Nếu bạn tham gia chế độ y tế dành cho người cao tuổi, bạn sẽ được cấp 1 thẻ chứng nhận được hưởng trợ cấp y tế.

Khi bạn xuất trình thẻ chứng tại các quầy thanh toán các cơ sở y tế, bạn sẽ chỉ trả 10% hoặc 30% cho chi phí thăm khám và điều trị. (trường hợp các bữa ăn khi nhập viện sẽ tính riêng).

Ngoài ra, còn có chế độ, nếu chi phí nằm viện trong 1 tháng vượt quá mức qui định, thì sau khi bạn nộp đơn sẽ được thanh toán lại

○ **Phí bảo hiểm**

Bạn phải nộp bảo hiểm khi tham gia chế độ bảo hiểm y tế cho người cao tuổi. Số tiền phí sẽ được quyết định dựa trên thu nhập của người đó.

Liên hệ. Katoshi shiminkyodobu hokaniryoka

(加東市市民協働部保険医療課) TEL: 0795-43-0501

**[Chế độ Y tế phúc lợi xã hội]**

Đây là chế độ giảm chi phí điều trị y tế cho người bệnh khi điều trị tại các cơ sở y tế. Tuy nhiên, trường hợp chế độ y tế của tỉnh hoặc nhà nước được ưu tiên thì không dùng chế độ bảo hiểm y tế phúc lợi.

○ **Chế độ hỗ trợ y tế dành cho người cao tuổi**

Đây là chế độ trợ cấp một phần trong số tiền tự trả của phí điều trị có bảo hiểm dành cho những người từ 65 đến 69 tuổi, đủ điều kiện về mức thu nhập cơ bản.

○ **Chế độ hỗ trợ chi phí y tế cho trẻ sơ sinh • trẻ em.**

Là chế độ hỗ trợ toàn bộ chi phí điều trị y tế dành cho trẻ từ sơ sinh đến 15 tuổi có Cha mẹ đủ điều kiện về mức thu nhập cơ bản. Tuy nhiên, đối với trẻ sơ sinh thì không phụ thuộc vào mức thu nhập của Cha mẹ.

※ Trường giáo dục bắt buộc có nghĩa là trường dạy xuyên suốt 9 năm học, không phải theo khóa 6 năm tiểu học và 3 năm cấp 2.

○ **Chế độ hỗ trợ chi phí y tế cho người khuyết tật và người cao tuổi, bệnh nặng (tâm lý và thể chất)**

Là chế độ hỗ trợ một phần trong số tiền tự trả của phí điều trị có bảo hiểm dành cho những người đủ điều kiện về mức thu nhập cơ bản, có sổ tay người khuyết tật cấp độ 1 và 2, sổ tay bảo hiểm phúc lợi khuyết tật tâm thần, sổ tay điều dưỡng hạng A.

○ **Chế độ hỗ trợ y tế dành cho Mẹ đơn thân.**

Là chế độ hỗ trợ một phần trong số tiền tự trả của phí điều trị có bảo hiểm dành cho Cha hoặc Mẹ đơn thân nuôi con nhỏ chưa đến 18 tuổi, đủ điều kiện về mức thu nhập cơ bản.

Liên hệ. Katoshi shiminkyodobu hokeniryoka

(加東市市民協働部保険医療課) TEL: 0795-43-0501

## 11. Lương hưu quốc dân

Những người sống ở Nhật từ 20 tuổi đến 60 tuổi, bao gồm cả người nước ngoài, đều phải có nghĩa vụ tham gia và nộp tiền bảo hiểm theo pháp luật.

Tiền lương hưu quốc dân nghĩa là, ngoài việc lãnh lương hưu khi già thì nếu không may bị khuyết tật cũng được nhận trợ cấp hoặc khi chết thì người nhà cũng sẽ được nhận trợ cấp.

### 【Việc tham gia】

Bạn hãy đến nộp đơn ở tầng 1 tòa thị chính (phòng y tế bảo hiểm hoặc phòng thị dân). Những người đã tham gia bảo hiểm ở nơi làm việc thì không cần.

#### ○ **Phí bảo hiểm**

Khi bạn tham gia thì bạn phải nộp phí bảo hiểm. Có các cách nộp, như hàng tháng, nộp trước hoặc chuyển khoản. Tuy nhiên, những người gặp khó khăn trong việc nộp phí với những lý do như thu nhập thấp đi, không thể đi làm vì bệnh hoặc đang không có việc làm, thì cũng có chế độ miễn giảm hoặc được nộp chậm.

#### ○ **Quyền lợi của lương hưu**

Bạn sẽ được nhận lương hưu khi bạn đến một độ tuổi nhất định hoặc chẳng may thành người khuyết tật. Cũng có trường hợp có một vài qui định nhỏ về tư cách nhận lương hưu.

Liên hệ. Katoshi shiminkyodobu hokeniryoka

(加東市市民協働部保険医療課) TEL: 0795-43-0501

#### ○ **Thanh toán nhận tiền một lần**

Có chế độ nhận lại tiền một lần đối với tiền lương hưu quốc dân cũng như tiền lương phúc lợi.

Điều này nghĩa là, khi người nước ngoài trong lúc sống ở Nhật, đã tham gia và nộp phí bảo hiểm trên 6 tháng, sau khi về nước trong vòng 2 năm, có thể làm thủ tục để được nhận lại số tiền bảo hiểm đã nộp.

Liên hệ. Akashi nenkinjimusho (phòng tư vấn khách hàng))

(明石年金事務所 (お客様相談室)) TEL: 078- 912-4983

## 12. Bảo hiểm

### **【Mang thai • Sinh sản • Nuôi trẻ】**

Tại thành phố Kato, chúng tôi đang tiến hành các dự án hỗ trợ cho các chi phí điều trị vô sinh và chi phí điều trị thai lưu liên tục, cho những người muốn mang thai, và hỗ trợ chi phí khám thai cho người mang thai, trợ cấp cho trẻ sơ sinh, kiểm tra thính giác và theo dõi nuôi dạy trẻ. Để nhận được những khoản trợ cấp này, bạn cần phải đăng ký cư trú tại thành phố Kato. Ngoài ra, chúng tôi còn tiến hành nhiều hoạt động khác như cấp phát sổ tay sức khỏe Mẹ con, lớp học dành cho Ba Mẹ, thăm trẻ sơ sinh, kiểm tra sức khỏe cho trẻ 4 tháng tuổi, lớp học cho trẻ ăn dặm, tư vấn dành cho trẻ 10 tháng tuổi, kiểm tra sức khỏe cho trẻ 18 tháng, lớp học nuôi dạy trẻ 2 tuổi, kiểm tra sức khỏe cho trẻ 3 tuổi.

### **【Về tiêm phòng cho trẻ】**

Về giấy tờ liên quan đến tiêm phòng (phiếu kiểm tra sơ bộ, sách hướng dẫn về tiêm phòng ...), thì khi bạn đến tầng 1 tòa thị chính, phòng thị dân để làm thủ tục khai sinh cho con, nhân viên bảo hiểm sẽ đưa cho bạn. Trường hợp bạn chuyển đến từ nơi khác thì phòng Y tế sẽ đưa cho bạn, bạn hãy mang theo sổ ghi chép quá trình tiêm của con trước đây. Ngoài ra, về kỳ hạn và khoảng cách tiêm chủng thì có thông báo trên thông tin và trang chủ của thành phố.

### **【Kiểm tra sức khỏe】**

Chúng tôi thực hiện kiểm tra sức khỏe cơ bản, kiểm tra ung thư (dạ dày, phổi, đại tràng, tuyến tiền liệt, tử cung, vú), khám nha chu. Vào ngày khám thì đối tượng khám đã được quyết định, nên hãy liên hệ phòng Y tế ở tầng 2 tòa thị chính để biết thêm.

### **【Tư vấn sức khỏe】**

Chúng tôi có nhân viên Y tế – Chuyên viên dinh dưỡng sẽ đáp ứng tư vấn những việc liên quan đến sức khỏe về thể chất và tinh thần..

Liên hệ. Katoshi kenko-fukushibu kenko-ka (加東市健康福祉部健康課)

TEL: 0795 – 43 – 0432 / 0795 – 42 – 2800

### 13. Chăm sóc • Trợ cấp trẻ em

#### 【Trường mẫu giáo 保育園 • Nhà trẻ được chứng nhận 認定こども園 (nơi chăm sóc trẻ)】

Trong thành phố Kato có 3 trường mẫu giáo (hoikuen) và 12 nhà trẻ được chứng nhận. Là nơi chăm sóc trẻ, dành cho Cha Mẹ vì đi làm không có thời gian chăm trẻ trong ngày.

- Về việc nhập học vào trường mẫu giáo • Nhà trẻ được chứng nhận (dùng chăm sóc trẻ)
  - Trẻ có thể vào mẫu giáo hay nhà trẻ là trẻ từ 3 tháng tuổi đến trước khi vào tiểu học.
  - Thông tin tuyển sinh sẽ được thông báo trên các phương tiện truyền thông như tivi ... (vào khoảng tháng 9 ~ tháng 10).
  - Nếu trường học vẫn dư chỗ thì con có thể vào giữa năm học cũng được.

#### 【Trường mẫu giáo 幼稚園 • Nhà trẻ được chứng nhận 認定こども園 (nơi giáo dục trẻ)】

Trong thành phố có 1 trường yochien và 12 nhà trẻ được chứng nhận dành cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi. Không có điều kiện gì về công việc nếu bạn muốn cho con học mẫu giáo (nơi giáo dục trẻ).

- Thông tin tuyển sinh sẽ được thông báo trên các phương tiện truyền thông như tivi ... (vào khoảng tháng 9 ~ tháng 10).
- Nếu số lượng đăng ký vượt quá định mức, thì sẽ quyết định bằng hình thức bốc thăm.
- Nếu vào giữa năm học mà trường vẫn còn dư chỗ thì đăng ký cho con vào cũng được.

#### 【Lớp học sau giờ học trên trường アフタースクール】

Là cơ sở dành cho trẻ em học tiểu học hoặc trường hỗ trợ đặc biệt đến học sau giờ học trên trường. Vì lí do Cha Mẹ đi làm, không thể chăm trẻ sau giờ học.

- Thời gian mở cửa
    - Thứ 2 ~ thứ 6 . sau khi kết thúc giờ học trên trường đến 18:30
    - Vào các kỳ nghỉ dài sẽ học từ 7:30 đến 18:30
- Có 8 cơ sở アフタースクール trong thành phố.

#### 【Nhà thiếu nhi】

Nhà thiếu nhi là cơ sở có thể sử dụng tự do, dành cho cha mẹ và trẻ từ 0 đến 18 tuổi. Trong nhà và ngoài trời đều có nhiều đồ chơi cho cha mẹ và trẻ chơi thỏa thích. Có nhiều trò chơi cho trẻ 0 tuổi, có nhiều truyện tranh để đọc cho con nghe và có những hoạt động vui chơi truyền thống của Nhật.

| Tên cơ sở                                          | Địa chỉ                                              | Số điện thoại |
|----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------|
| Yashiro jido-kan yashiro kodomoie<br>社児童館やしるこどものいえ | Katoshi higashi kose 477 banchi 1<br>加東市東古瀬477 番地1   | 0795-42-8543  |
| Takino jido-kan kirara<br>滝野児童館きらら                 | Katoshi shimotakino 1369 banchi2<br>加東市下滝野1369 番地2   | 0795-48-0765  |
| Tojo- koikoi rando<br>東条鯉こいランド                     | Katoshi minamiyama 1chome 4 banchi2<br>加東市南山1丁目4 番地2 | 0795-20-6245  |

Ngày nghỉ. Thứ 2, ngày lễ tết toàn bộ các nhà thiếu nhi đều nghỉ.

Riêng trường hợp ở Takino jido-kan kirara và Tojo-koikoirando nếu ngày lễ là thứ 2 thì ngày kế tiếp cũng là ngày nghỉ.

Thời gian mở cửa. Từ 9:00 ~ 17:00

Cũng có khi đóng cửa sớm vì để phòng tránh lây lan nhiễm bệnh do virus corona.

Liên hệ. Katoshi kyo-iku iinkai jimukyoku kodomo miraibu kodomo kyo-ikuka

加東市教育委員会事務局こども未来部こども教育課 TEL : 0795-43-0546

### 【Trợ cấp trẻ em】

Chúng tôi sẽ trợ cấp cho những người có con từ khi được sinh ra cho đến hết cấp 2 (đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau sinh nhật 15 tuổi).

Về số tiền trợ cấp thì mỗi đứa trẻ mỗi tháng sẽ được nhận số tiền như sau.

- Từ 0 ~ dưới 3 tuổi sẽ nhận 15.000yen mỗi tháng (giống nhau)
- Từ 3 tuổi ~ trước khi xong tiểu học thì đứa đầu tiên và đứa thứ 2 là 10.000yen. Đứa thứ 3 trở đi (※) là 15.000yen.  
※ 「đứa thứ 3 trở đi」 có nghĩa là, sinh thêm từ đứa thứ 3 trở đi tính đến ngày 31 tháng 3 đầu tiên sau ngày sinh nhật 18 tuổi.
- Từ cấp 2 là 10.000yen (giống nhau)

Tuy nhiên, những người có thu nhập vượt định mức thì chỉ nhận một khoảng trợ cấp đặc biệt là 5.000yen mỗi tháng.

Liên hệ. Katoshi kenkofukushibu fukushisomuka

(加東市健康福祉部福祉総務課)TEL: 0795 – 43 - 0408

## 14. Giáo dục

### [Cơ chế hoạt động của trường học ở Nhật]

Các trường học ở Nhật được qui định trên cơ bản là 6 năm tiểu học, 3 năm cấp hai, 3 năm cấp ba, 2 năm cao đẳng và 4 năm đại học.

Ngoài ra, một năm học sẽ bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc học kỳ vào tháng 3 năm sau. Nghĩa vụ giáo dục phổ thông sẽ tiến hành trong vòng 9 năm bao gồm 6 năm tiểu học và 3 năm sơ cấp trung học. (hoặc 9 năm ở trường giáo dục phổ cập). Sau đó, những ai muốn thì học tiếp lên trung học phổ thông, sau khi tốt nghiệp thì có thể học tiếp vào các trường trung cấp nghề, hoặc cao đẳng hoặc đại học. ...

※ Trường giáo dục phổ cập có nghĩa là, trường học thực hiện chế độ giáo dục bắt buộc trong 9 năm học, xuyên suốt từ 6 năm tiểu học đến hết 3 năm trung học cơ sở.

### [Các cơ sở giáo dục trong thành phố Kato]

○ Trường tiểu học • Trường trung học cơ sở • Trường giáo dục phổ cập

Từ 6 tuổi sẽ bắt đầu vào tiểu học đến 12 tuổi là tốt nghiệp. Sau đó sẽ vào trung học cơ sở và tốt nghiệp vào năm 15 tuổi. Nếu học trường giáo dục phổ cập thì sẽ học suốt từ 6 tuổi đến 15 tuổi mới tốt nghiệp. Học phí và tài liệu học tập hoàn toàn miễn phí. Phí đồ dùng học tập và phí cơm trưa (cơm trưa ở trường học) thì phụ huynh đóng.

Tại thành phố Kato có 7 trường tiểu học và 2 trường trung học cơ sở và 1 trường giáo dục phổ cập do thành phố thành lập. Tùy thuộc vào khu vực cư trú mà quyết định trường sẽ học.

Ngoài ra, chúng tôi có chính sách hỗ trợ cho phụ huynh có con đang học tại trường nếu gặp khó khăn về tài chính cho việc chi trả phí cơm trưa và phí đồ dùng học tập.

Đối với người nước ngoài, các bạn không có nghĩa vụ phải đến trường, nhưng nếu những ai muốn đi học thì hãy liên hệ ủy ban giáo dục.

Và tại đây, ngoài trường học do thành phố lập thì còn có trường tiểu học, trung học cơ sở trực thuộc đại học sư phạm Hyogo. Hãy liên hệ trực tiếp trường học để biết chi tiết.

Liên hệ.      Katoshi kyoikuiinkai jimukyoku kyoiku shinkobu kyoiku somuka  
(加東市教育委員会事務局教育振興部教育総務課) TEL: 0795-43-0540  
Katoshi kyoikuiinkai jimukyoku kodomo miraibu gakko kyoikuka  
(加東市教育委員会事務局こども未来部学校教育課) TEL: 0795-43-0541  
Hyogo kyoiku daigaku fuzoku shogakko  
(兵庫教育大学附属小学校) TEL: 0795-40-2216  
Hyogo kyoiku daigaku fuzoku chuugakko  
(兵庫教育大学附属中学校) TEL: 0795-40-2222

○ Trường cao đẳng • Cao đẳng nghề

Xin lưu ý, bạn cần phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông mới đủ điều kiện để nhập học vào trường cao đẳng.

Ở thành phố Kato có trường cao đẳng Yashiro do tỉnh Hyogo thành lập. Bạn liên hệ với thông tin ghi bên dưới để biết thông tin chi tiết về trường.

Liên hệ. Hyogokenritsu yashiro koutougakkou (兵庫県立社高等学校) TEL: 0795-42-2055

○ Đại học • Cao đẳng • Trung cấp nghề

Đề vào học đại học, cao đẳng. Bắt buộc các bạn phải tốt nghiệp trung học phổ thông. Ở thành phố Kato có trường đại học sư phạm Hyogo do nhà nước thành lập. Các bạn liên hệ thông tin ghi bên dưới để biết chi tiết về trường.

Liên hệ. 国立大学法人兵庫教育大学総務課 TEL: 0795-44-2010

**【Trung tâm hỗ trợ phát triển 「Hapia (はぴあ)」】**

Đây là một tổ chức tư vấn tích hợp các việc sau đây lại một chỗ. Các việc liên quan khuyết tật phát triển, cần được hỗ trợ từ sơ sinh đến trưởng thành. Trung tâm luôn có nhân viên tâm lý học lâm sàng, Y tá, nhân viên hỗ trợ tư vấn giáo dục và nhân viên hợp tác chăm sóc hợp lý. Chúng tôi cũng có bác sỹ thực hiện tư vấn tâm lý và phát triển.

○ Nội dung hoạt động

- Tư vấn về những điều bạn quan tâm, như là sự phát triển, hành vi, học tập và các khía cạnh giữa các cá nhân. (kiểm tra sự phát triển khi cần thiết)
- Các nhân viên và chuyên viên sẽ lần lượt đến tư vấn tại trường học và các nhà trẻ.
- Thực hiện điều trị phục hồi chức năng cho trẻ chưa vào mẫu giáo có mong muốn được sớm tham gia vào nhóm nhỏ.
- Tổ chức hội thảo để người dân có kiến thức về khuyết tật phát triển.

Ngày tư vấn            thứ 2 ～ thứ 6 từ 8:30 ～ 17:15

Không làm việc các ngày thứ 7 • chủ nhật, ngày lễ tết.

Nơi tư vấn. Trung tâm hỗ trợ phát triển 「はぴあ」

Katoshi kinashi 1129 banchi (加東市木梨 1129 番地)

Đối tượng. Cư dân cư trú trong thành phố từ trẻ sơ sinh đến người lớn.

※ Tư vấn hoàn toàn miễn phí ※ Cần phải hẹn trước

Liên hệ. Katoshi kyoikuiinkai jimukyoku kodomomiraibu hattatsu sapotosenta

(加東市教育委員会事務局こども未来部発達サポートセンター) TEL: 0795-27-8100

## 15. Phúc lợi

Có nhiều dịch vụ phúc lợi xã hội khác nhau, dưới đây là một số dịch vụ chính.

### 【Phúc lợi dành cho người khuyết tật】

Tùy vào mức độ bệnh tật của người khuyết tật về thể chất, khuyết tật trí tuệ và tinh thần, mà người đó sẽ nhận những phúc lợi tương ứng.

Liên hệ. Katoshi kenkofukushibu shakaifukushika

(加東市健康福祉部社会福祉課) TEL: 0795-43-0409

### 【Bảo hộ đời sống】

Với những hộ gia đình gặp khó khăn, thì sẽ có những chính sách tương ứng với những khó khăn đó, chẳng hạn hỗ trợ chi phí điều trị khi bệnh hoạn, thương tật, hoặc tiền nhà hoặc chi phí sinh hoạt hàng ngày ... nhằm hỗ trợ để có thể sống tự lập hoặc bảo đảm duy trì cuộc sống ở mức tối thiểu. Để nhận chính sách này, cần có một số điều kiện, vui lòng liên hệ phòng phúc lợi xã hội ở tầng 1 tòa thị chính để biết thêm chi tiết.

Tuy nhiên, đối với người nước ngoài thì chỉ được giới hạn cho người có tư cách định trú, vĩnh trú ở Nhật.

Liên hệ. Katoshi kenkofukushibu shakaifukushika

(加東市健康福祉部社会福祉課) TEL: 0795-43-0407

### 【Bảo hiểm chăm sóc】

Bảo hiểm chăm sóc là chế độ toàn xã hội hỗ trợ cho người cần được chăm sóc và gia đình của người đó, nhằm giảm bớt lo lắng về việc chăm sóc người bệnh. Người trên 40 tuổi sống ở Kato, có nghĩa vụ phải tham gia bảo hiểm theo qui định của pháp luật và bắt buộc nộp phí bảo hiểm. Người bệnh sẽ được đảm bảo nhận dịch vụ chăm sóc khi cần. Cho dù là người quốc tịch nước ngoài, nếu có dự định cư trú tại Nhật trên 3 tháng, thì với tư cách là một thành viên của đất nước Nhật bản, bạn phải tham gia bảo hiểm chăm sóc.

Liên hệ. Katoshi kenkofukushibu koureikaigoka

(加東市健康福祉部高齢介護課) TEL: 0795-43-0440

## 16. Giao thông công cộng

Hệ thống giao thông công cộng ở thành phố Kato hiện có đường sắt (JR nishi nihon), xe buýt (shinko basu), taxi.

### 【Khi sử dụng đường sắt】

Để lên tàu điện thì các bạn sẽ mua vé nơi đến tại máy bán vé tự động hoặc mua ở quầy ngay cổng ga. Sau đó, để lên tàu thì bạn cho vé qua máy soát vé hoặc đưa cho nhân viên soát vé xem. Khi xuống cũng giống như vậy, để ra ngoài thì bạn cho vé vào máy soát hoặc đưa cho nhân viên soát vé ngay cổng ra. Nếu bạn thường xuyên dùng tàu điện thì bạn hãy mua vé định kỳ hoặc vé dùng nhiều lần sẽ tiện lợi hơn. Mua tại quầy vé ở nhà ga.

### 【Khi sử dụng xe buýt】

Khi xe buýt đến trạm dừng, bạn lên xe từ cửa sau (với xe bus chạy cao tốc thì lên cửa trước), sau khi lên xe bạn hãy lấy vé có in số thứ tự tuyến bạn vừa lên xe.

Ở trong xe, có thông báo điểm dừng kế tiếp, nếu bạn muốn xuống thì nhấn vào nút báo. Nếu không có ai nhấn nút và cũng không có ai đợi lên thì tại điểm đó xe sẽ chạy luôn không dừng.

Nếu bạn không nghe kịp tiếng Nhật thì hãy nói với tài xế hoặc người kế bên 「Tôi sẽ xuống điểm ○○, xin hãy nhắc tôi. (watashi ha oo de orirunode, oshietekudasai.)」. Trước khi xuống, ngay bên cạnh ghế tài xế, có một cái hộp, bạn hãy bỏ tiền cước và vé vào đấy. Về tiền cước thì bạn hãy xem phía bên trên chỗ tài xế có tấm bảng chạy dòng chữ hiển thị địa điểm và giá tiền, bạn hãy xem số vé bạn đã lấy lúc lên xe ứng với điểm đến là giá bao nhiêu thì bạn chuẩn bị số tiền đó để cho vào hộp. (khi bạn dùng thẻ 二コパカード (※) thì chỉ trả 100yen)

Trong xe có máy đổi tiền giấy 1000yen sang tiền xu, nhưng bạn hãy chuẩn bị sẵn tiền xu mang theo cho tiện. Hoặc cũng có thể dùng vé định kỳ hoặc thẻ 二コパカード.

Mọi chi tiết thắc mắc, vui lòng liên hệ. 神姫バス社営業所 (0795-42-0057)

(※) thẻ 二コパ (Nicopa) là • • • là thẻ giống như IC để dùng đi qua cổng thu phí. Nếu dùng thẻ này thì giá cước các tuyến đều như nhau 100yen.

### 【Về phí vận chuyển cố định】

Kể từ ngày 1 tháng 4 năm 2022, nếu bạn sử dụng thẻ nicopa để đi xe buýt cho tất cả các tuyến trong thành phố Kato thì giá cho một lần lên xe là 100yen.

| Các mục                          | Nội dung                                                                                                                                                                                                                 |
|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giá vé cố định                   | Giá tiền cho một lần lên xe của người lớn là 100yen,<br>Trẻ em và người khuyết tật là 50yen.                                                                                                                             |
| Điều kiện áp dụng giá vé cố định | Thẻ nicopa chỉ sử dụng trong trường hợp lên xuống xe buýt cho các tuyến nội thành Kato. (※)<br>※ Nếu bạn lên xe tại Kato nhưng xuống xe thành phố khác hoặc từ nơi khác khác đến Kato thì không sử dụng thẻ nicopa được. |
| Tuyến đường                      | Tất cả các tuyến chạy trong thành phố Kato<br>(trừ tuyến cao tốc)                                                                                                                                                        |
| Điểm dừng                        | Tất cả điểm dừng trong thành phố Kato                                                                                                                                                                                    |

|                             |                                                                                                        |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Nơi bán thẻ nicopa (ニコパカード) | Văn phòng xe buýt shinki (神姫バス社案内所),<br>Phòng kế hoạch chính sách tầng 4 tòa thị chính (加東市役所 4階企画政策課) |
|-----------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|

Để biết chi tiết tuyến đường và thẻ nicopa, vui lòng xem trang chủ của Shinki bus.

神姫バスホームページ) <https://www.shinkibus.co.jp/>

(cũng có thể xem từ mã QR bên phải)



### 【Khi sử dụng taxi】

Taxi chủ yếu chờ ở trạm dừng xe buýt takino. Ngoài ra, bạn cũng có thể điện thoại đến văn phòng, dù ở đâu taxi cũng đến đón bạn. Khi taxi đến, cửa sau sẽ tự động mở cho bạn lên xe, sau khi lên, cửa sẽ tự động đóng lại.

Hãy nói với tài xế nơi bạn muốn đến, nếu không giỏi tiếng Nhật thì bạn hãy chuẩn bị sẵn tờ giấy có ghi địa chỉ muốn đến và đưa cho tài xế xem là được. Ở Nhật không có thói quen cho tiền tip.

## 17. Ngân hàng • Bưu điện

Ngân hàng và bưu điện đều là cơ quan hoạt động về chuyển gửi tiền tệ. Cả hai đều thuộc cơ quan tư nhân. Đối với ngân hàng thì chủ yếu là tiền tệ. Bưu điện thì ngoài hoạt động tiền tệ còn có vận chuyển hàng hóa, bảo hiểm ...

Thời gian làm việc.

|                                                                                                       |               |              |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------|
| Ngân hàng                                                                                             | thứ 2 ~ thứ 6 | 9:00 ~ 15:00 |
| Bưu điện: Tài chính • Bảo hiểm                                                                        | thứ 2 ~ thứ 6 | 9:00 ~ 16:00 |
| Quầy bưu chính                                                                                        | thứ 2 ~ thứ 6 | 9:00 ~ 17:00 |
| Trang chủ hướng dẫn của Bưu điện (tiếng Anh)                                                          |               |              |
| → <a href="http://www.post.japanpost.jp/index_en.html">http://www.post.japanpost.jp/index_en.html</a> |               |              |
| (bạn cũng có thể xem từ mã QR ở bên phải)                                                             |               |              |



### 【Về hoạt động ngoại tệ】

Về ngoại tệ thì chủ yếu là được giải quyết tại ngân hàng. Tuy nhiên tại thành phố Kato không có ngân hàng giải quyết ngoại tệ.

### 【Về việc mở tài khoản】

Có nhiều loại tài khoản, như tài khoản thông thường, định kỳ, tiết kiệm. Bạn hãy hỏi nhân viên bưu điện hoặc ngân hàng để biết rõ chức năng của từng tài khoản, rồi mở một tài khoản phù hợp với mục đích sử dụng của bạn. Để mở tài khoản, bạn cần mang theo giấy tờ chứng minh (hộ chiếu, thẻ cư trú, bằng lái xe, thẻ bảo hiểm ...). Và nếu có sẵn con dấu thì thuận tiện hơn.

### 【Về gửi tiền, rút tiền】

Tại ngân hàng hoặc bưu điện, bạn điền vào mẫu đơn số tiền muốn gửi hay rút và nộp cùng với sổ tài khoản.

### 【Về thẻ tài khoản キャッシュカード】

Khi bạn mở tài khoản, bạn có thể đăng ký luôn thẻ tài khoản. Khi có thẻ キャッシュカード bạn có thể sử dụng để rút, gửi tiền mà không cần đi đến ngân hàng hay bưu điện.

Nếu nơi nào có máy giao dịch tự động, thì bạn có thể rút tiền và xem số dư trong tài khoản bằng thẻ.

### 【Dịch vụ chuyển khoản tự động】

Bạn chỉ cần đăng ký dịch vụ chuyển khoản tự động thì hàng tháng vào một ngày cố định, tài khoản sẽ tự động chuyển khoản thanh toán. Ví dụ như tiền gas, điện, nước, ... sau khi đăng ký 2,3 tuần là được.

## 18. Bằng lái xe

Để lái ô tô, bạn cần phải có bằng lái. Bạn hãy đến những cơ sở dạy lái xe để học và lấy bằng lái xe. Những người có bằng lái xe còn hiệu lực tại quốc gia của mình, thì sau khi làm thủ tục chuyển đổi tại Nhật, bạn có thể sẽ được đổi bằng lái Nhật.

### 【Trường hợp có bằng lái xe quốc tế】

Chỉ có bằng lái xe quốc tế được cấp theo hiệp ước Geneve mới có giá trị ở Nhật. Trong thời hạn hiệu lực, bằng lái sẽ có giá trị 1 năm kể từ ngày nhập cảnh, nhưng nếu sau khi nhập cảnh trong vòng 1 năm mà bằng lái hết hiệu lực thì cũng tính từ ngày đó là ngày hết hiệu lực bằng lái tại Nhật.

Lưu ý. Trường hợp bạn đã đăng ký cư trú ở Nhật, sau đó bạn về nước lấy bằng lái quốc tế rồi quay lại Nhật. Bạn phải về trên 3 tháng, thì bằng lái mới có hiệu lực 1 năm sử dụng tại Nhật.

### 【Trường hợp có bằng lái nước ngoài】

Bằng lái xe của các quốc gia Đức, Pháp, Thụy sĩ, Bỉ, Monaco, Đài Loan, chỉ cần có bản dịch tiếng Nhật và bằng lái gốc, thì có thể lái xe 1 năm kể từ ngày đến Nhật. Sau 1 năm dù bằng lái của bạn còn hiệu lực thì bạn cũng không thể lái xe ở Nhật. Nếu muốn, bạn chỉ có thể về nước trên 3 tháng và quay lại Nhật.

Ngoài ra, bản dịch tiếng Nhật phải được cấp bởi Liên đoàn Oto Nhật bản (JAF) hoặc cơ quan lãnh sự quán của các quốc gia tại Nhật.

### ◆ Dịch bằng lái xe nước ngoài (JAF)

#### ○ Cách đăng ký

Hãy gửi những giấy tờ cần thiết sau đây cùng với lệ phí. Và lưu ý rằng không có việc dịch bằng lái quốc tế.

#### Giấy tờ cần thiết

##### ① Mẫu đơn xin cấp bản dịch bằng lái nước ngoài (外国免許証翻訳文発行申請書)

Có thể tải về từ trang chủ của JAF. Nếu không có internet thì gửi Fax cũng được, mọi thắc mắc, hãy liên hệ đến chi nhánh JAF gần nhất.

chi nhánh JAF Hyogo TEL: 078-871-7561 từ 10:00 ~ 17:00

(Không làm việc thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết).-

JAF ホー△ペーシ (tiếng Anh) <https://english.jaf.or.jp/>

(cũng có thể tìm từ mã QR bên phải)



##### ② Bằng lái xe nước ngoài (theo nguyên tắc là bản gốc)

Sau khi copy bằng lái sẽ trả lại luôn. Nếu không mang theo bằng gốc cũng không sao, nhưng để đọc rõ các thông tin của các mục thì copy phải rõ ràng và có in màu.

※ trường hợp bằng lái xe của cộng hòa dân chủ Trung hoa và Philipin thì bắt buộc phải cần bản gốc.

※ đối với bằng lái của Israel, phải có bản xác nhận bằng tiếng Anh do cơ quan có thẩm quyền ở địa phương hoặc đại sứ quán cấp phát.

##### ③ Hộ chiếu, thẻ cư trú hoặc bản sao phiếu cư trú

Chỉ bắt buộc đối với những bằng lái được ghi bằng các thứ tiếng như. Ả rập, Nga, Đại hàn, Thái, Myanmar ...

○ Phí phát hành

Một bản dịch là 3000yen và 500yen phí gửi bưu điện.

Trường hợp trung tâm đổi bằng lái không chấp nhận bản dịch thì chúng tôi không trả lại tiền cũng không sửa đổi hay cấp lại bản dịch.

○ Thời gian làm bản dịch

Nếu gửi bưu điện thì thường khoảng 1 ~ 2 tuần. Và nếu có tài liệu thuộc mục số ③ thì phải 2 ~ 3 tuần.

**【Việc chuyển đổi sang bằng lái Nhật】**

Để làm thủ tục chuyển đổi từ bằng lái nước ngoài sang bằng lái Nhật, hãy đến nơi tổ chức thi bằng lái Akashi.

○ Giấy tờ cần thiết : về giấy tờ cũng như mọi chi tiết, hãy hỏi nơi tổ chức thi bằng lái.

- (1) 1 tấm hình (3cm x 2.4cm) ※ có thể chụp tại nơi đăng ký, có tốn phí.
- (2) Bản sao phiếu cư trú có ghi quốc tịch (nếu bạn không được cơ quan đăng ký thường trú cấp thì dùng hộ chiếu cũng được).
- (3) Thẻ cư trú (chỉ xuất trình)
- (4) Bằng lái xe nước ngoài ※ sau khi lấy bằng lái bạn phải chạy ở nước đó 3 tháng trở lên và còn hiệu lực (cần phải có giấy tờ chứng minh thời gian cấp phát)
- (5) Bản dịch tiếng Nhật của bằng lái xe ※ phải là bản dịch do cơ quan có thẩm quyền hoặc đại sứ quán xác nhận. Và các mục liên quan đến điều kiện lái xe như cỡ xe có thể lái, kỳ hạn hiệu lực của bằng lái, cần phải dịch rõ ràng.
- (6) Hộ chiếu ※ những giấy tờ có thể xác minh được là bạn đã ở trong nước trên 3 tháng kể từ ngày lấy bằng lái (nếu bạn đã đổi hộ chiếu mới thì hãy mang theo hộ chiếu cũ cho xem để xác nhận).
- (7) Phiếu đăng ký cư trú có in quốc tịch ※ những người không ghi số cá nhân.
- (8) Tiền phí

○ Các bước từ đăng ký cho đến chuyển đổi.

Nếu đăng ký ở nơi tổ chức thi bằng lái Akashi thì cần phải điện thoại đặt lịch hẹn.

Số điện thoại đặt hẹn (chỉ thứ 2 đến thứ 6 từ 13h đến 16h) : 078-912-1777

- (1) Đăng ký chuyển đổi
- (2) Kiểm tra trắc nghiệm
- (3) Kiểm tra kỹ năng lái xe • Kiến thức luật giao thông (tại trung tâm sát hạch, thực hành trên sân thi)
- (4) Lấy bằng lái xe Nhật

○ Hiệp định miễn kiểm tra kiến thức, kỹ năng.

Những người có bằng lái xe ở những nước có hiệp định miễn kiểm tra kiến thức và kỹ năng sẽ chỉ dự thi kiểm tra trắc nghiệm.

Liên hệ. Akashi untenmenkyoshikenjou (明石運転免許試験場) TEL: 078- 912-1628

### **【Kỳ hạn sử dụng bằng lái】**

Kỳ hạn của bằng lái xe ở Nhật mới lấy được là 1 tháng sau của ngày sinh nhật lần thứ 3 từ ngày lấy bằng lái. Sau đó, sẽ được đổi mới mỗi 3 hoặc 5 năm. Nếu qua kỳ hạn hiệu lực thì bằng sẽ không còn giá trị sử dụng nên đừng quên việc làm lại thủ tục.

### **【Trường hợp thay đổi địa chỉ】**

Khi bạn thay đổi địa chỉ nhà, bạn cần phải làm thủ tục thay đổi địa chỉ ghi trên bằng lái. Bạn hãy mang theo bằng lái và giấy tờ ghi địa chỉ mới ( ví dụ là thẻ cư trú), đến đồn cảnh sát nơi bạn cư trú hoặc nơi tổ chức sát hạch bằng lái để làm thủ tục báo thay đổi.

### **【Đình chỉ hoặc thu hồi giấy phép lái xe】**

Ở Nhật bản, áp dụng chế độ điểm số để kêu gọi mọi người thực hiện sự an toàn khi lái xe, đối với việc lái xe gây ra tai nạn hoặc vi phạm luật giao thông. Chế độ điểm số là số liệu dùng để xử lý việc thu hồi hay đình chỉ bằng lái khi xảy ra các việc gây tai nạn, vượt đèn đỏ, chạy quá tốc độ, không dừng tại điểm qui định ... khi số điểm vi phạm đạt tổng số qui định cơ bản, bạn sẽ bị xử lý tùy trường hợp sẽ thu bằng hoặc đình chỉ. Trong đó, việc lái xe khi có độ cồn trong người là xử lý nặng nhất, chỉ một lần vi phạm là bị tước bằng lái luôn.

Tiền phạt cho việc say rượu mà lái xe là 100man yen, hơi thở có độ cồn là 50man yen và cũng có việc người ngồi cùng xe, người đi xe khác cùng đi uống, người cung cấp rượu cũng bị phạt. Sử dụng chất cồn khi lái xe là vô cùng nguy hiểm nên tuyệt đối không lái xe khi đã uống rượu bia.

Ngoài ra, Ở Nhật cũng rất nghiêm ngặt trong việc đỗ xe ngoài đường. Cho nên cố gắng tìm chỗ có bãi đỗ xe gần nơi mình muốn đỗ nhất để khỏi bị phạt.

## 19. Tuyển dụng • Lao động

Để công dân nước ngoài làm việc tại Nhật bản, họ phải có tư cách lưu trú cho phép làm việc.

### 【Trường hợp tìm kiếm việc làm】

Văn phòng ổn định công việc cộng đồng (thường gọi là haro-wa-ku 「ハローワーク」) là nơi giới thiệu việc làm phù hợp với năng lực và nguyện vọng của người tìm việc làm. Ngoài ra, cũng giới thiệu người phù hợp cho công ty có yêu cầu tuyển dụng nhân lực.

Tại thành phố Kato, chúng tôi đã thiết lập một 「phòng hỗ trợ lao động」, nơi bạn có thể được tư vấn về việc làm, chẳng hạn như cách sử dụng haro-wa-ku và cách viết sơ yếu lý lịch ... cho nên bạn cứ thoải mái liên hệ với chúng tôi (chúng tôi không giới thiệu bạn trực tiếp với nơi làm việc). Nếu bạn không biết tiếng Nhật, vui lòng nhờ người có thể thông dịch đi cùng.

Liên hệ. Katoshi shuurou shienshitsu (加東市就労支援室) TEL: 0795 – 43 - 0165

Haro-wa-ku nishiwaki (ハローワーク西脇) TEL: 0795 – 22 – 3181

### 【Tư vấn liên quan đến việc làm】

Tại tỉnh Hyogo, chúng tôi đáp ứng tư vấn các vấn đề liên quan đến lao động dành cho đối tượng là công dân nước ngoài tại nhiều nơi khác nhau.

Về tư vấn bằng tiếng nước ngoài, vui lòng xem bảng dưới đây.

| Tên                                                                                                           | Địa chỉ                                                                                        | Số điện thoại | Đáp ứng<br>Ngôn ngữ • Nội dung • Thời gian                                                                                                                                                                               |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hyogoroudou kyokukantokuka<br>gaikokujin roudoushasoudan<br>ko-na-<br>(兵庫労働局監督課<br>外国人労働者相談コーナー)              | 〒650-0044 Kobeshi<br>chuuoku higashikawa<br>sakicho (神戸市中央<br>区東川崎町)1-1-3<br>神戸クリスタルタワ<br>ー16階 | 0570-001702   | Tư vấn về các điều kiện làm việc<br>bằng tiếng 【Trung quốc】<br>◆ Ngày làm việc : chỉ thứ 3, thứ 4<br>◆ Thời gian : 10:00 ~ 15:00<br>※ Nếu bạn muốn đến văn phòng ,<br>vui lòng điện thoại hỏi trước.                     |
| Koube koukyou shokugyou<br>anteisho gaikokujin koyou<br>(神戸公共職業安定所<br>外国人雇用サービスコーナー)                          | 〒650- 0025 Kobeshi<br>chuuoku aioimachi<br>(神戸市中央区相生町)<br>1-3-1                                | (078)362-4570 | Tư vấn về công việc bằng tiếng<br>【 Trung quốc 】 【 tiếng Anh 】<br>【Portogaru】【Tây ban nha】【tiếng<br>Việt】                                                                                                                |
| Himeji koukyou shokugyou<br>anteisho gaikokujin koyou<br>姫路公共職業安定所<br>外国人雇用サービスコーナー                           | 〒 650-0947<br>(Himejishi houjouji<br>nakamichi) 姫路市北<br>条字中道 250                               | (079)222-8609 | Tư vấn về công việc bằng tiếng<br>【tiếng Anh】【Portogaru】【Tây ban<br>nha】【tiếng Việt】                                                                                                                                     |
| Zaidanhoujinhogoken kokusai<br>kouryukyokai gaikokujin<br>kenmin<br>(財団法人兵庫県国際交流協会<br>外国人県民インフォメーション<br>センター) | 〒650-0044 Kobeshi<br>chuuoku higashikawa<br>sakicho<br>(神戸市中央区東川崎<br>町)1-1-3 神戸クリ<br>スタルタワー6F  | (078)382-2052 | Tư vấn luật pháp (cần hẹn trước),<br>điều kiện lao động, tư vấn chung<br>về cuộc sống bằng tiếng 【tiếng<br>Anh】【Trung quốc】【Tây ban nha】<br>【Portogaru】<br>◆ Ngày làm việc : thứ 2 ~ thứ 6<br>◆ Thời gian : 9:00 ~ 17:00 |